

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép phát hành Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành Chứng Chỉ Quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy theo tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ này không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư cần cân nhắc kỹ về các rủi ro và mức độ rủi ro trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG MANULIFE (MAFBAL)

(Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 28/GCN-UBCK

do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 22/11/2017)

Bản Cáo Bạch này được cập nhật lần thứ 5 và có hiệu lực kể từ ngày 04/05/2021

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)")

Trụ sở chính: Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TPHCM

Điện thoại: (84-28) 5416 6777

Fax: (84-28) 5416 0761

Email: manulifeamvn@manulifeam.com

Website: <https://www.manulifeam.com.vn>

Văn phòng đại diện: Tầng 5, CMC Tower, 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 16/04/2021

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà : **PHAN THỊ KIM VI**

Trưởng Bộ phận Hỗ trợ Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Địa chỉ : Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, Phường Tân Phú, TP.HCM

Email: vi_phan_tk@manulifeam.com

NƠI CUNG CẤP TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch này cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Manulife IM (VN) <https://www.manulifeam.com.vn>, tại trụ sở Công ty và các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh theo danh sách tại Phụ Lục II của Bản Cáo Bạch này.

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (sau đây gọi tắt là MAFBAL). Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ các tài liệu Quỹ bao gồm Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và các hướng dẫn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Về Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ:

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL) là quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng dạng mở có cấu trúc pháp lý tách biệt với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)"). Hiệu quả hoạt động của Quỹ không lệ thuộc vào tình hình tài chính hay kết quả kinh doanh của Manulife IM (VN).

Manulife IM (VN) được cấp phép chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL được phát hành dựa trên thông tin và cam kết được cung cấp tại Bản Cáo Bạch này và các thông tin đính kèm.

Về Bản Cáo Bạch và hoạt động đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ:

Bản Cáo Bạch sẽ được Manulife IM (VN) hoặc các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ được liệt kê theo Phụ lục II tại Bản Cáo Bạch này cung cấp cho Nhà Đầu Tư tiềm năng. Bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác không bao gồm trong Bản Cáo Bạch do các bên môi giới, Đại Lý Phân Phối hay các bên khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ. Không bên nào được quyền cung cấp thông tin hay cam kết khác hoặc trái ngược với nội dung của Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm.

Bản Cáo Bạch không được xem là lời đề nghị mua, bán đối với bất kỳ Nhà Đầu Tư nào tại bất kỳ quốc gia nào mà lời đề nghị này chưa được chấp thuận hay đối với bất kỳ người nào không được phép theo luật pháp của quốc gia sở tại. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch và việc phân phối các Chứng Chỉ Quỹ có thể bị hạn chế lưu hành theo luật pháp tại một số quốc gia. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật và tuân theo hạn chế của pháp luật, quy định về ngoại hối, thuế của các nước tương ứng nơi Nhà Đầu Tư cư trú, thường trú hoặc tạm trú. Nhà Đầu Tư bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài có trách nhiệm tìm tư vấn chuyên môn về các vấn đề về thuế, quy định luật pháp về các nghiệp vụ ngoại hối và về các quy định quản lý và những thay đổi tại quốc gia của mình trong việc kiểm soát mua và bán Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị của Chứng Chỉ Quỹ và các thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hoặc giảm xuống tại từng thời điểm và theo thời gian. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cũng như các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn trước khi quyết định đầu tư.

Nhà Đầu Tư cần xem xét khả năng tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư cũng như khả năng chịu đựng rủi ro của mình một cách cẩn trọng trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ. Mỗi Quỹ do Manulife IM (VN) quản lý có thể có mức độ rủi ro khác nhau, khả năng sinh lời tiềm năng khác nhau và do đó, có thể không thích hợp cho toàn bộ các đối tượng Nhà Đầu Tư. Giá trị Chứng Chỉ Quỹ, mức độ rủi ro và khả năng sinh lời cũng như các thông tin liên quan đưa ra trong Bản Cáo Bạch này và các tài liệu có liên quan chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo điều kiện thị trường. Manulife IM (VN) có thể yêu cầu Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thực hiện việc tìm hiểu về khả năng chịu đựng rủi ro của Nhà Đầu Tư thông qua bản câu hỏi về vấn đề này khi Nhà Đầu Tư tiến hành mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tuy nhiên, kết quả về mức chịu đựng rủi ro chỉ mang tính tham khảo.

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ kết quả hoạt động của Quỹ trong quá khứ hoặc kết quả đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không có hàm ý rằng hiệu quả đầu tư trong tương lai sẽ như vậy. Không có bất kỳ số liệu minh họa về hiệu quả đầu tư trong Bản Cáo Bạch này cũng như trong các phần trình bày của Công Ty Quản Lý Quỹ có hàm ý đưa ra cam kết về lợi nhuận hay hiệu quả hoạt động của Quỹ trong tương lai.

Đồng thời, do quy định pháp luật về vấn đề thuế đối với các khoản đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ mở có thể thay đổi tại từng thời điểm, Nhà Đầu Tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình. Nhà Đầu Tư chấp nhận các rủi ro liên quan đến các vấn đề thuế trong việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở và thu nhập từ việc hoạt động đầu tư Chứng Chỉ Quỹ Mở. Tại mỗi thời

điểm, Quỹ sẽ áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về thuế có liên quan bao gồm cả việc khấu trừ thuế từ các khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư mà không cần phải có thông báo trước đến Nhà Đầu Tư.

Các quy định liên quan đến vấn đề thông tin nhận biết khách hàng và các đạo luật có liên quan:

Trước và sau khi đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ, Manulife IM (VN), Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh và Ngân Hàng Giám Sát có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư hoặc người có liên quan theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành hoặc của các cơ quan có thẩm quyền, cung cấp thêm thông tin, tài liệu minh họa hay các bằng chứng, nhằm tuân thủ các quy định về Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bạo ("AML/ATF") của Công Ty Quản Lý Quỹ, luật pháp Việt Nam và hoặc các quy định của các quốc gia có liên hệ khác ví dụ như Đạo Luật Tuân Thủ về Thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("Đạo Luật FATCA").

Manulife IM (VN), các Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thực hiện các thủ tục "Nhận biết Khách hàng" (KYC). Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về AML/ATF, Đạo Luật FATCA nêu trên, Manulife IM (VN) sẽ phối hợp cùng với các đơn vị cung cấp dịch vụ tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của AML/ATF, Đạo Luật FATCA bao gồm việc mở các Tài Khoản Giao Dịch mới, các giao dịch với khách hàng hiện tại, thường xuyên theo dõi tài khoản và giao dịch và các thủ tục khác phù hợp với hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Đối với việc tuân thủ Đạo Luật FATCA cũng như AML/ATF, trên cơ sở pháp luật Việt Nam và các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, Nhà Đầu Tư đồng ý rằng:

i. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan ("Bên Nhận Thông Tin") có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ, và báo cáo các thông tin cá nhân do Nhà Đầu Tư cung cấp ("Thông Tin Cá Nhân") cho các cơ quan nhà nước (bao gồm trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) có thẩm quyền. Bên Nhận Thông Tin được quyền chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi Thông Tin Cá Nhân cho bên thứ ba (trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam) cho mục đích tuân thủ quy định của Đạo Luật FATCA.

ii. Nhà Đầu Tư sẽ thông báo ngay cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về sự thay đổi của bất kỳ Thông Tin Cá Nhân nào bao gồm cả thông tin về thay đổi quốc tịch, thường trú và về tình trạng nộp thuế của Nhà Đầu Tư.

iii. Nhà Đầu Tư đồng ý miễn trừ tất cả các quyền của mình theo bất kỳ luật áp dụng nào mà các quyền đó có thể ngăn chặn Bên Nhận Thông Tin tuân thủ theo các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước.

iv. Căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam tại từng thời điểm, Công Ty có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ, báo cáo các thông tin của Nhà Đầu Tư theo quy định của Đạo Luật FATCA, bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ hoặc lợi nhuận của Nhà Đầu Tư cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có liên quan.

v. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền mua lại và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại tất cả các Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ nếu:

- Nhà Đầu Tư không kịp thời cung cấp thông tin thay đổi của mình cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh dẫn đến việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không thể thực hiện nghĩa vụ tuân thủ Đạo Luật FATCA; hoặc

- Nhà Đầu Tư từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của quy định về Đạo Luật FATCA hoặc AML/ATF; hoặc

- Tại bất kỳ thời điểm nào Nhà Đầu Tư rút lại sự đồng ý của mình bằng cách phản đối việc chuyển Thông Tin Cá Nhân ra ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoặc

- Nhà Đầu Tư đầu tư thuộc vào một trong những trường hợp theo quy định của Đạo Luật FATCA.

vi. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ là Tổ Chức Đảm Bảo Tuân Thủ theo quy định của Đạo Luật FATCA của Quỹ ("Sponsoring Entity") sau khi Quỹ được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập Quỹ và sẽ đăng ký với cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ là Sponsoring Entity của Quỹ theo quy định của Đạo Luật FATCA.

Đối với việc tuân thủ luật chứng khoán Hoa Kỳ và việc hạn chế bán Chứng Chỉ Quỹ cho Người Mỹ

Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chưa và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 được sửa đổi ("Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ") hoặc luật chứng khoán của bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ và sẽ không được chào bán, bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao tại Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ Người Mỹ nào (như được định nghĩa trong Quy Chế S) của Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ và/hoặc theo định nghĩa Người Mỹ và Người có yếu tố Mỹ ("US Indicia") theo Đạo Luật FATCA), ngoại trừ các giao dịch được miễn trừ tuân thủ theo hoặc không bị hạn chế bởi các quy định về đăng ký của Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ. Chứng Chỉ Quỹ đang được chào bán và bán bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ trong các giao dịch ngoại biên trên cơ sở các quy định của Quy Chế S theo Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ. Công Ty Quản Lý Quỹ không chào bán, bán hoặc chuyển giao Chứng Chỉ Quỹ tại Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ Người Mỹ nào. Công Ty Quản Lý Quỹ chưa và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Công ty Đầu tư của Hoa Kỳ năm 1940 được sửa đổi. Ủy ban Chứng khoán Hoa Kỳ cũng như các bang và các cơ quan chức năng khác ở Hoa Kỳ đã không đưa ra đánh giá về các Chứng Chỉ Quỹ hoặc tính đầy đủ hoặc tính chính xác của Bản Cáo Bạch này. Nếu Quý Nhà Đầu Tư còn có bất kỳ do dự nào liên quan đến địa vị pháp lý của mình, Quý Nhà Đầu Tư nên tham vấn các chuyên gia tài chính, pháp lý hoặc các chuyên gia khác thông thạo về pháp luật Hoa Kỳ của Quý Nhà Đầu Tư.

Về các vấn đề khác:

Manulife IM (VN) có thể đầu tư vào cùng các loại chứng khoán hay các tài sản đầu tư khác mà Quỹ đã và đang đầu tư vào. Manulife IM (VN) có trách nhiệm thiết lập một hệ thống quản lý thích hợp nhằm tránh xung đột lợi ích và đảm bảo sự công bằng cho Nhà Đầu Tư đang nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

Manulife IM (VN) không cấm nhân viên đầu tư vào chứng khoán cũng như đầu tư vào các quỹ do Manulife IM (VN) quản lý. Nhân viên của Manulife IM (VN) phải tuân thủ nguyên tắc đảm bảo lợi ích tối đa của khách hàng, các quy định pháp luật có liên quan đến kinh doanh chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quy định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Quy định về đạo đức nghề nghiệp của nhân viên Công Ty Quản Lý Quỹ, và trong các quy định khác như Quy chế lao động nội bộ, Quy chế trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh và Quy chế về xung đột lợi ích cá nhân. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Manulife IM (VN) có thể cung cấp thông tin cá nhân và các thông tin liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư cho mục đích quản lý Quỹ và phân phối Chứng Chỉ Quỹ bao gồm việc chuyển giao các thông tin này cho công ty mẹ/con, bên thứ ba cung cấp dịch vụ cũng như lưu trữ các thông tin này ngoài lãnh thổ Việt Nam trong phạm vi Tập Đoàn Manulife theo quy chế bảo mật thông tin của Tập Đoàn Manulife. Bên thứ ba cung cấp dịch vụ phải có nghĩa vụ bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư theo các hợp đồng bảo mật ký kết với Tập Đoàn Manulife.

Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư hoặc do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết, nhưng không vì mục đích đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan. Nhà Đầu Tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật định. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

Bản Cáo Bạch sẽ được trình bày bằng tiếng Việt và có thể được dịch sang tiếng Anh cho các Nhà Đầu Tư tiềm năng. Tuy nhiên chỉ có Bản Cáo Bạch bằng tiếng Việt là văn bản chính thức và sẽ được sử dụng trong trường hợp nội dung của các bản dịch không nhất quán.

Bản Cáo Bạch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật thường xuyên. Do đó, Nhà Đầu Tư cần lưu ý tìm đọc Bản Cáo Bạch có hiệu lực mới nhất.

MỤC LỤC

I.	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
II.	ĐỊNH NGHĨA	8
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	12
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM)	12
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	15
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	15
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	16
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	16
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	18
1.	Thông Tin Chung Về Quỹ.....	18
2.	Các Quy Định Về Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư	19
2.1	Mục tiêu đầu tư.....	19
2.2	Chiến lược đầu tư.....	19
2.3	Tài sản được phép đầu tư.....	19
2.4	Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (e) của Bản Cáo Bạch này phải đáp ứng các điều kiện sau:.....	19
2.5	Cơ cấu đầu tư.....	19
2.6	Các hạn chế đầu tư	20
2.7	Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ	21
2.8	Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	22
3.	Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ Với Các Thông Tin Chính Sau Đây	22
3.1	Các điều khoản chung	22
3.2	Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ.....	22
4.	Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ MAFBAL	22
4.1	Rủi ro chung	22
4.2	Rủi ro thị trường.....	22
4.3	Rủi ro thanh khoản của thị trường.....	23
4.4	Rủi ro tái đầu tư.....	23
4.5	Rủi ro xung đột lợi ích.....	23
4.6	Rủi ro pháp lý.....	23
4.7	Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư	23
X.	GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ.....	24
1.	Quy định chung về Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở.....	24
2.	Quy trình mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	25
3.	Quy Trình Cập Nhật Thông Tin Nhà Đầu Tư	26
4.	Quy định về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ.....	27
5.	Quy định về giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ.....	28
6.	Quy định về giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ.....	29
7.	Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	29
8.	Quy định về việc thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	30
9.	Quy Trình Chuyển Nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại	31
10.	Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (MAF-Invest)	32
10.1	Đối tượng tham gia Chương Trình Đầu Tư Định kỳ (MAF-Invest):	32
10.2	Đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định kỳ (MAF-Invest):	32
10.3	Chương trình Đầu Tư Định Kỳ MAF-Invest:.....	32
10.4	Giao dịch bán CCQ MAFBAL của Nhà Đầu Tư tham gia MAF-Invest (Quỹ MAFBAL “mua lại”)	33
10.5	Hiệu lực Thỏa thuận và chấm dứt hiệu lực của Thỏa thuận tham gia MAF-invest:	33
10.6	Giá giao dịch CCQ khi tham gia chương trình MAF-Invest:.....	34
11.	Công Bố Giá Trị Tài Sản Ròng Và Tình Hình Giao Dịch	35
11.1	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.....	35
11.2	Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ:.....	35
XI.	PHÍ VÀ LỆ PHÍ CỦA QUỸ.....	36

III Manulife Investment Management

1. Các loại phí do Nhà Đầu Tư trả.....	36
2. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả.....	37
XII. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG.....	39
1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ.....	39
2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	40
XIII. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ.....	40
1. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	40
2. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	41
XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	41
XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	41
XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	42
XVII. CAM KẾT.....	42
XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	42
PHỤ LỤC I: QUY TRÌNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ MẪU BIỂU.....	43
PHỤ LỤC II: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH.....	44
PHỤ LỤC III: ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG MANULIFE (MAFBAL).....	45
PHỤ LỤC IV: CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG (MAFBAL).....	46

I. NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành - Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (Manulife IM (VN))

Giấy phép quản lý quỹ số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005 được thay đổi theo từng thời điểm, lần thay đổi cuối cùng vào ngày 09 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định số 29/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.

Trụ sở chính: Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5416 6777

Fax: (84-28) 5416 0761

Website: <https://www.manulifeam.com.vn>

Văn phòng đại diện: Tầng 5, CMC Tower, 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Ban Giám Đốc Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) bao gồm:

Bà Trịnh Bích Ngọc

Chủ tịch

Bà Trần Thị Kim Cương

Tổng Giám Đốc

Bà Lê Thị Kim Dung

Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát - Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật : Ông Timothy Mark Redvers Evans

Ngân Hàng Giám Sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ chào bán do Manulife IM (VN) lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam). Theo quy định của pháp luật hiện hành và những quy định đã được thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát, Ngân Hàng Giám Sát chỉ xác nhận những thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát ở mục V của Bản Cáo Bạch, các thông tin còn lại trong Bản Cáo Bạch này không nằm trong phạm vi và xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Manulife IM (VN) cung cấp.

II. ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây sẽ được định nghĩa và được dùng trong suốt Bản Cáo Bạch này.

"Quỹ" hoặc "Quỹ MAFBAL"	Là Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ mở ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "Manulife IM (VN)"	Là Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN ("UBCKNN") cấp ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được thay đổi tại từng thời điểm. Manulife IM (VN) được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân Hàng HSBC"), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán cho quỹ được Đại hội nhà đầu tư chỉ định và là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife
"Điều Lệ Quỹ MAFBAL"	Là bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife, các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu này cùng với các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ. Bản Cáo Bạch có thể ở dạng dữ liệu điện tử công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.

III Manulife Investment Management

"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
"Đơn Vị Quỹ"	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Mệnh giá đơn vị quỹ của Đợt Phát Hành Lần Đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL" hay "Chứng Chỉ Quỹ" hay "CCQ"	Là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu.
"Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản"	Là số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu cần để duy trì hoạt động của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi).
"Giá Phát Hành"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chỉ Quỹ sau đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Giá Phát Hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành theo quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ Quỹ.
"Giá Mua Lại"	Là mức giá mà Quỹ sẽ trả cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng Chỉ Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ sau Đợt Phát Hành Lần Đầu ra công chúng. Giá dịch vụ Phát Hành được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Chuyển Đổi"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Manulife IM (VN) quản lý. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.

“Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Cổ Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá Trị Tài Sản Ròng”	Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Ngày Giao Dịch”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	Là ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
“Đại Lý Phân Phối”	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ
“Đại Lý Ký Danh”	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên Tài Khoản Ký Danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau (i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; (iii) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
“Tài Khoản Giao Dịch”	Là tài khoản mà Nhà Đầu Tư yêu cầu mở tại các Đại Lý Phân Phối được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

III Manulife Investment Management

"Tài Khoản Ký Danh"	Là tài khoản mà Đại Lý Ký Danh mở tại Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tiểu Khoản Ký Danh"	Là tài khoản của Nhà Đầu Tư được các Đại Lý Ký Danh được chỉ định của Quỹ mở tại Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ MAF-Invest"	Là chương trình đầu tư mà Nhà Đầu Tư có thể đăng ký để thực hiện hoạt động đầu tư tự động đều đặn định kỳ với số tiền cố định hoặc linh hoạt nằm trong mức đăng ký tối thiểu và tối đa nhằm thực hiện hoạt động tích lũy dài hạn một cách dễ dàng, thuận tiện nhất. Chương trình sẽ được kích hoạt sau Đợt Phát Hành Lần Đầu vào thời điểm công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III Manulife Investment Management

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Quỹ MAFBAL đem đến cho Nhà Đầu Tư cơ hội đầu tư vào một danh mục đa dạng và có tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định, được quản lý theo quy trình quản lý quỹ chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế, bởi Manulife IM (VN), một trong những Công Ty Quản Lý Quỹ uy tín hàng đầu Việt Nam, trực thuộc tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife Investment Management.

Các thông tin chi tiết về cơ hội đầu tư bao gồm tình hình kinh tế, thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu và hoạt động đầu tư của Quỹ MAFBAL được cập nhật tại Phụ Lục VI của Bản Cáo Bạch này.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM)

1. Tên và địa chỉ liên lạc

Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Tên Tiếng Anh: Manulife Investment Fund Management (Vietnam) Company Limited

Trụ sở chính: Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5416 6777 Fax: (84-28) 5416 0761

Website: <https://www.manulifeam.com.vn>

Văn phòng đại diện: Tầng 5, CMC Tower, 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

2. Giấy phép thành lập và hoạt động:

- Giấy phép Quản lý Quỹ số 04/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.
- Quyết Định số 413/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12 tháng 07 năm 2007
- Quyết Định số 06/UBCK-GPĐCQLQ do UBCKNN cấp ngày 11 tháng 10 năm 2007
- Quyết Định số 13/UBCK-GPĐCQLQ do UBCKNN cấp ngày 3 tháng 4 năm 2008
- Quyết Định số 80/UBCK-GPĐC do UBCKNN cấp ngày 16 tháng 11 năm 2010
- Quyết Định số 23/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 11 năm 2011
- Quyết Định số 39/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29 tháng 6 năm 2012
- Quyết Định số 05/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 2 năm 2014
- Quyết định số 12/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 06 năm 2015
- Quyết định số 29/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09 tháng 05 năm 2019

3. Vốn Điều Lệ:

83.000.000.000 (tám mươi ba tỷ) đồng

4. Giới thiệu về Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (Manulife IM (VN)):

Manulife IM (VN) được thành lập dưới hình thức Công Ty TNHH một thành viên từ 100% vốn góp từ Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) vào tháng 06 năm 2005. Trực thuộc phân nhánh Tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife (Manulife Investment Management) của Tập Đoàn Tài Chính Manulife (Manulife Financial Corporation), Manulife IM (VN) nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của tập đoàn mẹ về kinh nghiệm quản lý quỹ, quản trị rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin cũng như chia sẻ thông tin đầu tư toàn cầu. Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation), có hệ thống các công ty quản lý quỹ và văn phòng đại diện đang hoạt động tại Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản, Hồng Kông và các quốc gia khác tại Châu Á. Với bề dày hơn 130 năm kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư cho Công ty Manulife, John Hancock và các khách hàng quan trọng khác cũng như kinh nghiệm dày dặn trong việc quản lý các quỹ mở đa dạng và Quỹ hưu

III Manulife Investment Management

trí, hiện nay tổng tài sản quản lý và giám sát của Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation), đạt 758 tỷ Đô La Mỹ trên toàn cầu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020.

Manulife IM (VN) là một trong những công ty quản lý quỹ đầu tiên được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Tổng giá trị tài sản do Manulife IM (VN) hiện đang quản lý lên đến 2,7 tỷ Đô la Mỹ tương đương với 62.000 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2020 Manulife IM (VN) tự hào là một công ty quản lý quỹ chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quản lý tài sản quốc tế thừa hưởng từ tập đoàn mẹ kết hợp với sự am hiểu sâu sắc thị trường Việt Nam, đem đến cho các Nhà Đầu Tư tại Việt Nam cũng như các Nhà Đầu Tư nước ngoài mong muốn đầu tư vào Việt Nam một dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục tốt nhất.

5. Thành viên sáng lập Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) - Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) và Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation)

Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) là công ty bảo hiểm nhân thọ và dịch vụ tài chính thành lập tại Việt Nam với 100% vốn đầu tư của Tập Đoàn Manulife, trụ sở chính tại Toronto. Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) cũng là một trong hai công ty bảo hiểm đầu tiên cung cấp sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết đầu tư cho khách hàng tại thị trường Việt Nam từ năm 2008.

Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation) có trên 130 năm lịch sử hoạt động trên toàn cầu với hoạt động rộng khắp trên 17 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới trong cả hai lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và quản lý quỹ, trong đó bao gồm Quỹ Hưu Trí.

6. Cơ Cấu Tổ Chức Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) là Công ty TNHH một thành viên.

Bà Trịnh Bích Ngọc - Chủ tịch

Trình độ chuyên môn

- Tốt nghiệp Học viện Quan hệ Quốc tế, Postdam, CHDC Đức cũ
- Học vị FLMI do Hiệp hội Quốc tế đào tạo chuyên ngành tài chính bảo hiểm LOMA cấp
- Kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán do UBCKNN Việt Nam đào tạo

Kinh nghiệm làm việc

- 1990 - 1994: Cán bộ tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, CARE International
- 1994 - 2000: Trợ lý Trưởng Đại diện, VPĐD Công ty Manulife Financial (Canada) tại Hà Nội
- 2000 – nay: Giám Đốc Điều Hành, Chi nhánh Hà Nội, Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam)
- 2006 – nay Chủ tịch, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) từ tháng 06 năm 2006

7. Đội ngũ quản lý đầu tư Công Ty Quản Lý Quỹ

Bà Trần Thị Kim Cương, CFA - Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Điều Hành Đầu Tư

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ kinh doanh Đại học Monash, Melbourne, Úc, chuyên ngành Tài chính và Kế toán
- Văn Bằng Chuyên Viên Phân Tích Tài Chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst)
- Chứng chỉ Hành Nghề Quản Lý Quỹ do UBCKNN cấp

Kinh nghiệm làm việc

- 2001 – 2002: Kiểm toán viên Công Ty Kiểm Toán KPMG Việt Nam

III Manulife Investment Management

- 2003 – 2006: Giảng viên Khoa Kế toán Kiểm toán Trường Đại Học Kinh Tế TP. HCM
- 2007 – 2010: Chuyên viên phân tích cấp cao, Phó Phòng Đầu Tư Cổ Phiếu, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam, nay là Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam).
- 2010 – 2011: Trưởng phòng kế hoạch và đầu tư Công ty PepsiCo Việt Nam
- 2011 – tháng 05/2015: Giám Đốc Đầu Tư Cổ Phiếu, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam, nay là Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam).
- Từ tháng 5/2015 – nay: Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Điều Hành Đầu Tư, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Ông Nguyễn Đức Hải, CFA - Giám đốc cấp cao, Phòng Đầu tư Chứng khoán Thu nhập Cố định

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng, Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ
- Văn Bằng Chuyên Viên Phân Tích Tài Chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst)
- Chứng chỉ Hành Nghề Quản Lý Quỹ do UBCKNN cấp

Kinh nghiệm làm việc

- 2006 – 2011: Trưởng phòng Phân tích - Công Ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại CP Ngoại Thương Việt Nam.
- 2011 – Nay: Giám đốc cấp cao, Phòng Đầu tư Chứng khoán Thu nhập Cố định, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam).

Ông Ưông Đình Thắng – Trưởng phòng Đầu Tư Cổ Phiếu

Trình độ chuyên môn

- Tốt nghiệp Cử nhân kế toán kiểm toán, Đại học Kinh Tế TP.HCM
- Chứng chỉ Hành Nghề Quản Lý Quỹ do UBCKNN cấp

Kinh nghiệm làm việc

- 2002 - 2003: Kế toán tổng hợp Megaman Việt Hưng
- 2003 - 2007: Trưởng nhóm Kiểm toán PricewaterhouseCoopers
- 2007 - 2007: Chuyên viên Đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ VinaCapital
- 2007 - 2011: Trưởng phòng Đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ Fullerton
- 2011 - nay: Trưởng Phòng Đầu tư Cổ phiếu, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

8. Các Thông Tin Về Tình Hình Hoạt Động Của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Thành lập từ năm 2005, Manulife IM (VN) là một trong số những công ty quản lý quỹ ra đời đầu tiên ở Việt Nam. Trải qua hơn 15 năm phát triển, Manulife IM (VN) hiện đang quản lý hai quỹ đại chúng dạng mở, sáu quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư và một danh mục ủy thác đầu tư. Tổng tài sản do Manulife IM (VN) hiện đang quản lý lên đến 62.000 tỷ đồng (tương đương 2,7 tỷ Đô la Mỹ). Với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife Investment Management và Tập đoàn mẹ Manulife Financial cùng với đội ngũ chuyên viên đầu tư giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết, Manulife IM (VN) tự hào cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế.

9. Các quỹ do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) đã và đang quản lý

Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife (Manulife Progressive Fund - MAFPF1): Quỹ đầu tư MAFPF1 là quỹ công chúng dạng đóng đầu tư vào cổ phiếu do Manulife IM (VN) quản lý. MAFPF1 được huy động vào tháng 10 năm 2007 với vốn huy động là 214 tỷ đồng với thời hạn hoạt động là 7 năm. Quỹ MAFPF1 đã kết thúc hoạt động chính thức vào ngày 05 tháng 10 năm 2014. Trong suốt quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ MAFPF1 có kết quả hoạt động đầu tư vượt trội hơn so với chỉ số chuẩn VN Index là 48% lũy kế cho thời gian 7 năm.

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (Manulife Equity Fund - MAFEQI): là Quỹ mở đại chúng đầu tư 100% vào cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam, được thành lập vào tháng 10 năm 2014. Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife với mục tiêu mang lại sự tăng trưởng giá trị đầu tư vốn từ trung đến dài hạn và hạn chế rủi ro giảm giá mạnh trong thời gian đầu tư với danh mục cổ phiếu chọn lọc, tập trung vào cổ phiếu của các công ty ít phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế và các công ty có tiềm năng tăng trưởng mạnh.

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (Manulife Balanced Fund – MAFBAL): là Quỹ mở đại chúng được thành lập vào ngày 22/11/2017 với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.

Các Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư (Điểm Tựa Đầu Tư) bao gồm Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Cân Bằng, Quỹ Ổn Định, Quỹ Tích Lũy, Quỹ Bảo Toàn: được thành lập dưới hình thức là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết với yếu tố đầu tư do Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) thành lập vào năm 2008. Manulife IM (VN) được chỉ định là công ty quản lý quỹ cho các quỹ này từ năm 2008. Các Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư có phương thức hoạt động tương tự như Quỹ mở với danh mục tài sản hỗn hợp bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và công cụ tiền tệ. Tổng tài sản của các Quỹ này do Manulife IM (VN) quản lý đạt hơn 2.000 tỷ đồng vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2020.

Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư: Manulife IM (VN) hiện đang thực hiện việc quản lý danh mục đầu tư cho các khách hàng tổ chức với danh mục lớn nhất của Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) bao gồm các loại tài sản hỗn hợp như cổ phiếu, trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ. Với kinh nghiệm toàn cầu của Tập đoàn Quản Lý Tài sản Manulife (Manulife Investment Management), Manulife IM (VN) thừa hưởng và tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tối ưu theo quy chuẩn quốc tế trong hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng, trong đó quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư được chú trọng.

10. Người Điều Hành Quỹ:

- Ông Nguyễn Đức Hải: Người Điều Hành Quỹ MAFBAL (chính)
- Ông Ưông Đình Thắng: Người Điều Hành Quỹ MAFBAL

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Tên giao dịch: HSBC

Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 09/08/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và (ii) tham gia vào các hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Trụ sở chính: Cao ốc Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 2288

Fax: (84-28) 6256 3633

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Manulife IM (VN) sẽ đề xuất lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Phương án lựa chọn

III Manulife Investment Management

Công ty kiểm toán sẽ được đệ trình cho Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL được chỉ định bởi Manulife IM (VN) theo Phụ Lục II của Bản Cáo Bạch này. Danh sách này có thể được cập nhật thường xuyên trên website của Manulife IM (VN).

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Tổ chức ủy quyền cho hoạt động Dịch vụ quản trị quỹ và dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Cao ốc Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 38292288 Fax: (84-28) 6256 3633

Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/9/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát.

Lĩnh vực hoạt động chính: huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

1. Dịch vụ quản trị quỹ:
 - Định giá tài sản Quỹ theo các chuẩn mực phù hợp quy định trong Điều Lệ Quỹ, Sổ Tay Định Giá và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
 - Tính Giá trị Tài sản ròng (GTTSR) và GTTSR trên mỗi đơn vị tối thiểu hai lần một tháng hoặc định kỳ hàng tuần;
 - Lưu giữ các sổ sách kế toán liên quan tới Tài sản được quản lý và ghi nhận các giao dịch được thực hiện thay mặt Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Tạo ra các tài khoản trong hệ thống để kế toán của Quỹ chuẩn bị các báo cáo hàng năm;
 - So khớp, lưu giữ sổ sách và tất cả các báo cáo liên quan tới việc quản lý Quỹ trong suốt thời hạn của hợp đồng;
 - Xác định phí thực hiện và/hoặc phí quản lý phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với Tài liệu Quỹ;
 - Lập báo cáo tài chính định kỳ hằng tuần/ hằng tháng/ hằng quý/ hằng năm theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định hiện hành của Bộ Tài Chính và UBCKNN.
2. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
 - Mở và quản lý Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
 - Kiểm tra các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, và các quy định của pháp luật hiện hành.
 - Cập nhật dữ liệu, và thực hiện các lệnh mua, bán, và chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ.
 - Duy trì sổ đăng ký chính của Nhà Đầu Tư ("Sổ Đăng ký"), thể hiện hình thức đăng ký chính thức của Quỹ;
 - Lưu giữ các giao dịch về Lợi ích trong Sổ Đăng ký phù hợp với tài liệu chào bán và thông lệ;

III Manulife Investment Management

- Cung cấp Sổ Đăng ký để kiểm tra trong giờ làm việc;
- Cung cấp cho các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh xác nhận giao dịch của các Nhà Đầu Tư/Đại Lý Ký Danh để cho các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh in ấn hoặc gửi tới Nhà Đầu Tư.
- Xử lý và trả lời các câu hỏi của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh liên quan tới các giao dịch về Lợi Ích của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh hoặc của khách hàng của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh.
- Thực hiện thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và chi trả trả cổ tức cho Nhà Đầu Tư.

Chi phí cho các dịch vụ được ủy quyền gồm Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định chi tiết tại Điều 2.3 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông Tin Chung Về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ : Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife

Tên tiếng Anh : Manulife Balanced Fund

Tên viết tắt : Quỹ MAFBAL

Địa chỉ : Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại : (84-28)-5416 6777 Fax: (84-28)-5416 0761 Website: <https://www.manulifeam.com.vn>

1.2 Giấy phép phát hành

Quỹ MAFBAL được UBCKNN cấp Giấy phép phát hành theo số 28/GCN-UBCK vào ngày 22 tháng 11 năm 2017

Trong giai đoạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL lần đầu ra công chúng, vốn huy động lần đầu ra công chúng có tổng giá trị vốn huy động tối thiểu là 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng Việt Nam.

1.3 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ MAFBAL là Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng được Manulife IM (VN) quản lý trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định thời hạn kể từ ngày Quỹ được cấp giấy phép thành lập Quỹ.

1.4 Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Ông Đinh Thế Hiển, Chủ tịch

Hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế tài chính.

Được biết đến như là một trong những chuyên gia tài chính hàng đầu tại Việt Nam và từng đảm nhiệm vị trí quản lý cấp cao của những tổ chức Tài chính lớn tại VN như Quỹ Đầu tư PTĐT Tp.HCM, Ngân hàng Eximbank..., từng là trưởng khoa Tài chính Ngân hàng của trường Đại Học Gia Định. Hiện ông là viện trưởng Viện nghiên cứu Tin học và Kinh tế ứng dụng.

Ông Hiển có bằng Kỹ sư máy tính của trường Đại học bách khoa Tp.HCM, Thạc sỹ Kinh tế của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh và bằng Tiến sỹ tài chính của Trường Capitol University.

Ông Võ Sáng Xuân Vinh, Thành viên độc lập

Hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư tài chính và quản lý tài sản.

Sáng lập và điều hành Công Ty TNHH Tư vấn Sóng Xanh (từ tháng 3 năm 2012 đến nay). Từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại nhiều công ty trong nước và nước ngoài: Tổng Giám Đốc Công Ty cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn; Trưởng Đại Diện tại Việt Nam, Giám Đốc Đầu tư của Quỹ Aureos Capital tại Việt Nam.

Tốt nghiệp hạng ưu bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính quốc tế tại trường Đại học Birmingham, Anh Quốc theo chương trình học bổng Chevening của Chính phủ Anh, và một trong những người đầu tiên tại Việt Nam được nhận Chứng chỉ phân tích tài chính CFA của Viện phân tích tài chính CFA (Mỹ).

Bà Nguyễn Lê Bích Đào, Thành viên

Hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp lý & tuân thủ.

Từng nắm giữ các vị trí: Trưởng phòng Pháp lý & Tuân thủ cho hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp chưa niêm yết cũng như bất động sản tại Eastspring Investments Việt Nam, luật sư làm việc chính trong lĩnh vực doanh nghiệp, mua

bán & sáp nhập và bất động sản cho Mayer Brown JSM và Russin & Vecchi, là 2 công Ty luật có uy tín của Mỹ có văn phòng tại Việt Nam.

Tốt nghiệp loại ưu cử nhân ngành Luật Thương Mại tại Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; thạc sỹ (LLM) Luật Thương Mại Quốc tế tại Đại học The West of England, Anh quốc, cử nhân Anh văn tại Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, chứng chỉ hành nghề luật sư do Bộ Tư Pháp Việt Nam cấp, Chứng Chỉ Quản lý Quỹ do Bộ Tài Chính cấp. Bà Đào là thành viên của Đoàn Luật Sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các Quy Định Về Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư

2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ MAFBAL là đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.

2.2 Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ MAFBAL được xây dựng trên nền tảng của quy trình đầu tư trái phiếu và cổ phiếu chuyên nghiệp và có kỷ luật cao với tầm nhìn trung và dài hạn. Tùy theo điều kiện thị trường, Quỹ MAFBAL sẽ phân bổ tỷ trọng hợp lý các cổ phiếu và chứng khoán có thu nhập cố định.

Cổ phiếu: được đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty hàng đầu có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Trái phiếu: Phần lớn được đầu tư vào các trái phiếu có độ rủi ro thấp như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện thị trường, một phần sẽ được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có mức lợi nhuận kỳ vọng tốt so với mức rủi ro tăng thêm.

2.3 Tài sản được phép đầu tư

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;
- e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành;
- f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

2.4 Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (e) của Bản Cáo Bạch này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- b. Có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

2.5 Cơ cấu đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:

Loại hình đầu tư	Loại tài sản	Tối đa
Cổ phiếu	Tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa	50%
Trái phiếu	Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật	80%
Công cụ thị trường tiền tệ	Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.	30%

2.6 Các hạn chế đầu tư

Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

- Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 2.3 (a), (b) Bản Cáo Bạch này;
- Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều 2.3 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (a), (b), (d), (e) và (f) của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư 98;
- Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (e) của Bản Cáo Bạch này;
- Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 2.3 (b), (d), (e) và (g) của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
- Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính quỹ đó;
- Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

III Manulife Investment Management

- j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- k. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành
- l. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 2.6 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) của Bản Cáo Bạch và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:
 - i. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - ii. Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - iii. Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - iv. Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;
 - v. Do Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- m. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo cho UBCKNN, công bố thông tin theo quy định và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 2.6 của Bản Cáo Bạch này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điều 2.6.l).i,ii,iii và iv của Bản Cáo Bạch này
 - Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
 - Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
- n. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ tiền tệ quy định tại Điều 2.3 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này, phát hành tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.7 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép:

- a. Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi ngân hàng theo quy định tại Điều 2.3 (a) của Bản Cáo Bạch này.
- b. Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày;
- c. Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

III Manulife Investment Management

2.8 Phương pháp lựa chọn đầu tư

Manulife IM (VN) áp dụng quy trình đầu tư chuyên nghiệp, xuyên suốt thông qua sự kết hợp chặt chẽ cả phương pháp Từ Trên Xuống (Top Down – Phân tích kinh tế và ngành) và Từ Dưới Lên (Bottom Up – Phân tích cơ bản công ty), trong đó phương pháp Bottom Up sẽ có vai trò chủ đạo trong các quyết định đầu tư về cổ phiếu hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Bottom Up tập trung vào việc phân tích các yếu tố cơ bản của từng doanh nghiệp bao gồm: chu kỳ phát triển của doanh nghiệp, tốc độ tăng trưởng và tính bền vững của tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, yếu tố dòng tiền từ hoạt động sản xuất, cơ cấu nợ cũng như vấn đề chất lượng quản trị doanh nghiệp. Phương pháp Top Down dựa vào sự phân tích xu hướng chung của nền kinh tế, các chính sách kinh tế sự chuyển dịch xu hướng của các ngành nghề theo chuyển động của chu kỳ kinh tế để thực hiện phân bổ danh mục và lựa chọn kỳ hạn đầu tư trái phiếu

3. Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ Với Các Thông Tin Chính Sau Đây

3.1 Các điều khoản chung

Quỹ MAFBAL là quỹ đầu tư dạng mở tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào Ngày Giao Dịch.

Đại Hội Nhà Đầu Tư, bao gồm tất cả các Nhà Đầu Tư của Quỹ, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.

Ban Đại Diện Quỹ là người đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát thường xuyên các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Giá trị của một Đơn Vị Quỹ tại một thời điểm nhất định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ tại thời điểm đó.

Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ: Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

3.2 Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ

Như đính kèm theo Phụ Lục III của Bản Cáo Bạch này.

4. Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ MAFBAL

4.1 Rủi ro chung

Đầu tư vào Quỹ MAFBAL có những rủi ro nhất định bao gồm các rủi ro đặc thù của loại hình tài sản cổ phiếu và trái phiếu như các rủi ro về giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về thanh khoản và một số rủi ro chung.

Chứng Chỉ Quỹ mở là một loại tài sản tài chính và sẽ chịu các rủi ro chung tạo nên bởi các biến động trên thị trường tài chính Việt Nam cũng như thế giới. Việc phân bổ tài sản của Quỹ được thiết kế nhằm giảm thiểu sự biến động của thị trường và hướng đến việc tạo giá trị thặng dư trong dài hạn. Tuy nhiên, bất kỳ việc đầu tư nào cũng hàm chứa rủi ro và Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng thu được thặng dư trong một thời gian ngắn khi đầu tư vào Quỹ.

Vì Quỹ là quỹ đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu, giá của Chứng Chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm theo biến động của thị trường, do đó Nhà Đầu Tư có thể sẽ không lấy lại được vốn đầu tư ban đầu. Rủi ro đầu tư thuộc về Nhà Đầu Tư và kết quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả đầu tư trong tương lai. Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ như được nêu cụ thể dưới đây.

4.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi tài sản mà Quỹ đầu tư vào có sự suy giảm trong một khoảng thời gian theo biến động của thị trường chứng khoán và là một rủi ro mang tính hệ thống. Với quy trình đầu tư đa dạng hóa và quản lý đầu tư chặt chẽ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hạn chế phần nào rủi ro này. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ vẫn tồn tại.

4.3 Rủi ro thanh khoản của thị trường

Điều kiện thanh khoản của thị trường chứng khoán thấp sẽ ảnh hưởng đến tính thanh khoản của danh mục cổ phiếu do Quỹ nắm giữ. Từ đó, sẽ ảnh hưởng đến khả năng Quỹ có thể thanh toán các khoản đầu tư thành tiền mặt trong một thời gian ngắn để đáp ứng nhu cầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ bị hạn chế. Ngoài ra, khả năng thanh khoản thấp của thị trường có thể sẽ dẫn đến hiện tượng “bán rẻ - mua đắt” khi thực hiện việc mua bán tài sản đầu tư. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được hạn chế do yếu tố thanh khoản của tài sản đầu tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xem xét khi đưa ra các quyết định đầu tư cho danh mục.

4.4 Rủi ro tái đầu tư

Do tính chất của Quỹ mở, dòng vốn của Quỹ sẽ có biến động tương đối lớn, Quỹ có thể phải thanh toán các khoản đầu tư để thu về tiền mặt thực hiện chi trả cho Nhà Đầu Tư và sau đó khi có nguồn tiền mới phải tiến hành đầu tư lại vào các cổ phiếu/trái phiếu có giá cao hơn hoặc khi các khoản đầu tư trái phiếu đến hạn quỹ phải đầu tư vào các trái phiếu có lãi suất thấp hơn. Vì thế, rủi ro tái đầu tư cho Quỹ là tương đối lớn.

4.5 Rủi ro xung đột lợi ích

Trong quá trình điều hành Quỹ, có thể có nguy cơ xảy ra rủi ro xung đột lợi ích giữa Quỹ MAFBAL với các quỹ/sản phẩm đầu tư khác do Manulife IM (VN) quản lý. Manulife IM (VN) hiện đang áp dụng mô hình quản trị rủi ro chặt chẽ xây dựng dựa trên kinh nghiệm hoạt động dày dặn trên toàn cầu của Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife (Manulife Investment Management). Việc áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao nhất với quy trình quản lý tài sản tách bạch giữa tài sản của Manulife IM (VN) và tài sản của Quỹ cũng như tài sản của các quỹ khác dưới sự giám sát chặt chẽ của các bộ phận kiểm soát nội bộ, bộ phận giám sát tuân thủ và giám sát của Ngân Hàng Giám Sát sẽ giảm thiểu được rủi ro này.

4.6 Rủi ro pháp lý

Việt Nam là một thị trường mới nổi với thị trường chứng khoán mới được thành lập với hệ thống pháp lý chưa hoàn thiện. Nhà Đầu tư nên lưu ý rằng giá trị tài sản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng bởi các thay đổi của các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư, thuế và các chính sách chính trị, luật pháp. Rủi ro pháp lý cũng bao gồm rủi ro liên quan đến mức thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.

4.7 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư

Sản phẩm quỹ mở là một sản phẩm tài chính mới đối với thị trường Việt Nam. Do đó, việc vận hành cơ chế giao dịch của Quỹ mở trong giai đoạn đầu có thể chưa được hoàn thiện và có thể có một số điểm chưa thuận lợi cho hoạt động giao dịch của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ cùng với Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng, hệ thống Đại Lý Phân Phối sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ nhằm hoàn thiện quy trình giao dịch để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho giao dịch của Nhà Đầu Tư.

Đối với hoạt động Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư, vấn đề thanh khoản chung của thị trường thị trường chứng khoán sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động bán các tài sản của Quỹ chuyển sang tiền mặt tại từng thời điểm để đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Quy định chung về Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở

Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ : 27/11/2017
đầu tiên

- Ngày Giao Dịch (Ngày T) : Ngày Giao Dịch của Quỹ là Thứ Tư và Thứ Sáu hàng tuần.
Nếu Thứ Tư và/hoặc Thứ Sáu là ngày nghỉ của thị trường chứng khoán Việt Nam thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp sẽ là Thứ Tư hoặc Thứ Sáu (ngày làm việc) tiếp theo.
- Tần suất giao dịch của Quỹ : 2 lần/tuần.
- Thời Điểm Đóng Sở Lệnh : Là 14 giờ 30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch của Quỹ (T-1).
Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Phát Hành : Giá Phát Hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng Giá dịch vụ Phát Hành.
- Giá Mua Lại : Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.
- Giá trị đăng ký mua tối thiểu (bao gồm Giá dịch vụ Phát Hành) : 200.000 (hai trăm nghìn) đồng cho một Lệnh Mua.
Giá trị đăng ký mua tối thiểu này áp dụng kể từ ngày Bản Cáo Bạch cập nhật có hiệu lực và không có giá trị hồi tố với các Nhà Đầu Tư đã đăng ký mua từ trước ngày Bản Cáo Bạch cập nhật có hiệu lực.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán tối thiểu : 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ cho một Lệnh Bán (hoặc thấp hơn trong trường hợp bán toàn bộ tổng số chứng chỉ Quỹ đang sở hữu thấp hơn mức tối thiểu này)
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu : 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ cho một Lệnh Chuyển Đổi (hoặc thấp hơn trong trường hợp chuyển đổi toàn bộ tổng số chứng chỉ Quỹ đang sở hữu thấp hơn mức tối thiểu này)
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản : 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi)
- Thời hạn xác nhận giao dịch : Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu

Tư tại sở chính và cung cấp thông tin cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.

Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư : Trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+4), Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.

Việc thanh toán đối với Đại Lý Ký Danh được thực hiện trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Mua và Lệnh Bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Ký Danh. Thời hạn để Đại Lý Ký Danh thanh toán cho Nhà Đầu Tư là trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được thanh toán từ Đại Lý Chuyển Nhượng.

2. Quy trình mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Việc mở Tài Khoản Giao Dịch bao gồm việc Nhà Đầu Tư thực hiện việc cung cấp các thông tin cần thiết để mở tài khoản theo quy định của pháp luật và của Công Ty Quản Lý Quỹ và đồng thời điền vào các mẫu biểu theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quy trình nhận biết Nhà Đầu Tư ("KYC" hay "Know Your Client") thông qua việc thu thập và xác minh các thông tin do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp (không gặp mặt trực tiếp). Trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác hoặc các trường hợp khác theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư đến một trong các Đại Lý Phân Phối hoặc Đại Lý Ký Danh được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc mở Tài Khoản Giao Dịch hoặc Tiểu Khoản Ký Danh để giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định như sau:

- a. Mỗi Nhà Đầu Tư được mở một Tài Khoản Giao Dịch để thực hiện đầu tư thông thường và đầu tư định kỳ tại mỗi Đại Lý Phân Phối, và/hoặc một Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh.
- b. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh hướng dẫn Nhà Đầu Tư điền thông tin và ký tên vào Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và các mẫu biểu khác (nếu có).
- c. Nhà Đầu Tư cung cấp bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh đồng thời xuất trình bản gốc để Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thực hiện việc đối chiếu. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực của thông tin cung cấp cũng như các giấy tờ trên:
 - i. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân Việt Nam: Chứng Minh Nhân Dân ("CMND"), Căn Cước Công Dân ("CCCD") hoặc hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác
 - ii. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân nước ngoài: Hộ Chiếu
 - iii. Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc sổ Quyết định thành lập và giấy Chứng Minh Nhân Dân/ Căn Cước Công Dân hoặc Hộ Chiếu của người Đại diện theo pháp luật.
 - iv. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài những giấy tờ trên, cần cung cấp giấy chứng nhận Mã Số Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định và thông tin về tài khoản "đầu tư gián tiếp" (FIIA) được mở theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- d. Trước khi mở Tài Khoản Giao Dịch hoặc Tiểu Khoản Ký Danh, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký Mã Số Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Trước khi mở Tài Khoản Ký Danh, Đại Lý Ký Danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.
- e. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày bộ hồ sơ Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ hợp lệ được chuyển cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh, thông tin số Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh sẽ được Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thông báo đến Nhà Đầu Tư.
- f. Sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày Nhà Đầu Tư nhận thông báo xác nhận việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh, Nhà Đầu Tư có thể tiến hành giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nơi Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh được mở.
- g. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư quyết định mở Tài Khoản Giao Dịch tại nhiều Đại Lý Phân Phối hoặc Tiểu Khoản Ký Danh tại nhiều Đại Lý Ký Danh khác nhau, việc giao dịch của Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện theo các nguyên tắc chính như sau:
 - i. Mỗi Tài Khoản Giao Dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối hoặc mỗi Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh được xem là một tài khoản riêng biệt trong việc thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 - ii. Về việc mua Chứng Chỉ Quỹ: không có sự hạn chế về việc thực hiện giao dịch mua trên các Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh khác nhau.
 - iii. Về việc bán Chứng Chỉ Quỹ: Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện bán tối đa số dư Chứng Chỉ Quỹ có trong Tài Khoản Giao Dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối hoặc trong Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh.
- h. Nhà Đầu Tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về quản lý ngoại hối trong việc mở và sử dụng tài khoản trong việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở bao gồm việc chuyển khoản đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ và đăng ký số tài khoản thụ hưởng cho tất cả các thu nhập từ việc tham gia mua và sở hữu Chứng Chỉ Quỹ mở.

3. Quy Trình Cập Nhật Thông Tin Nhà Đầu Tư

- a. Sau khi Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được mở, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh ngay khi có sự thay đổi thông tin đã cung cấp.
- b. Nhà Đầu Tư đến các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nơi mình đã mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ để điền vào mẫu Đơn Yêu cầu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư và chuyển cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Các thay đổi thông tin quan trọng bao gồm: các thay đổi về quốc tịch, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, thông tin tài khoản người thụ hưởng (tên người thụ hưởng phải bảo đảm là tên Nhà Đầu Tư). Nhà Đầu Tư phải cung cấp các chứng từ hợp lệ xác thực việc thay đổi thông tin (nếu có).
- c. Trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi hồ sơ yêu cầu cập nhật thông tin hợp lệ được chuyển cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xác nhận việc thay đổi thông tin và thông báo đến Đại Lý Chuyển Nhượng, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh. Sau ngày này, thông tin cập nhật mới được xem là có hiệu lực trong hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- d. Tùy thuộc vào các công ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, việc Nhà Đầu Tư không thực hiện nghĩa vụ cập nhật thông tin nêu trên hoặc cung cấp thông tin không chính xác, sai lệch, làm ảnh hưởng đến khả năng Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi Pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Chống Rửa Tiền, và Tài trợ Khủng Bạo ("AML/ATF") hoặc Đạo Luật Tuân thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản

III Manulife Investment Management

nước ngoài của Hoa Kỳ ("Đạo Luật FATCA"), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà Đầu Tư bán lại Chứng Chỉ Quỹ và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua Lại trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- e. Nếu Nhà Đầu Tư không tiến hành cập nhật thông tin, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng xem như thông tin Nhà Đầu Tư đã cung cấp là thông tin có hiệu lực và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tổn thất gây ra cho Nhà Đầu Tư (nếu có) từ việc cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cập nhật.
- f. Công ty Quản Lý Quỹ/ Đại Lý Phân Phối định kỳ hằng tháng sẽ thực hiện gửi báo cáo thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản của mà không thu phí. Trong trường hợp có yêu cầu xuất các loại báo cáo này không theo định kỳ báo cáo tháng/ quý/ năm, có trách nhiệm thanh toán toàn bộ hoặc một phần chi phí phát sinh cho việc xuất báo cáo bất thường này đối với Quỹ.

4. Quy định về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- a. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin vào mẫu biểu Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Mua") và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- b. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Phân Phối thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp với tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp với tài khoản của Đại Lý Ký Danh tại Ngân Hàng Giám Sát. Thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, tài khoản của Đại Lý Ký Danh sẽ được cập nhật đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.
- c. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;
- d. Nội dung chuyển khoản phải thể hiện đầy đủ tên Nhà Đầu Tư và số Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu của Nhà Đầu Tư cá nhân, số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Nhà Đầu Tư tổ chức; hoặc theo sự hướng dẫn bởi Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các trường hợp đặc biệt khác.
- e. Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh, tính hợp lệ của tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển bởi bên thứ ba mà không phải là Nhà Đầu Tư sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tùy thuộc hoàn toàn vào chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được công bố tại từng thời điểm. Số tiền Nhà Đầu Tư hoàn tất thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng với giá trị giao dịch đăng ký mua trên Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- f. Nhà Đầu Tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản "tài khoản đầu tư gián tiếp" (FIIA) hợp pháp của mình để đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.
- g. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đến 15 giờ 30 trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch. Đại Lý Ký Danh xác nhận với Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch.

III Manulife Investment Management

- h. Nếu các điều kiện trên không được đáp ứng, Lệnh Mua được xem là không hợp lệ.
- i. Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ đã nhận nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản chuyển đến trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này.
- j. Trong các trường hợp Lệnh Mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được chuyển trả vào tài khoản thụ hưởng hoặc tài khoản chuyển đến trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này.
- k. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Ký Danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- l. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát hành.

5. Quy định về giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- a. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin vào mẫu biểu Đơn Đăng Ký Bán Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Bán") và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- b. Số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán tối thiểu là mười (10) Chứng Chỉ Quỹ trên một Lệnh Bán. Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- c. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là mười (10) Chứng Chỉ Quỹ. Các Lệnh Bán dẫn đến việc số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán lớn hơn không (0) và nhỏ hơn mười (10) Chứng Chỉ Quỹ được xem là không hợp lệ.
- d. Lệnh Bán chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư theo Điều 1 Chương này) tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định.
- e. Lệnh Bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 8 Chương X của Bản Cáo Bạch này. Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện mua lại một phần, phần lệnh chưa thực hiện được sẽ tự động bị hủy. Nhà Đầu Tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình sẽ tiến hành đăng ký giao dịch tại kỳ giao dịch kế tiếp.
- f. Nhà Đầu Tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại và sau khi khấu trừ các khoản thuế theo pháp luật hiện hành và phí chuyển tiền phát sinh (nếu có).
- g. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Phân Phối trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Quỹ thanh toán cho Đại Lý Ký Danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Bán và Lệnh Mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ.
- h. Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

III Manulife Investment Management

- i. Chỉ thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ và phải báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất;
 - ii. Được Nhà Đầu Tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;
 - iii. Chỉ thực hiện đối với Lệnh Bán có tổng giá trị thanh toán vượt quá năm mươi (50) tỷ đồng; và
 - iv. Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà Đầu Tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ.
- i. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định này.

6. Quy định về giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- a. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi đầu tư giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý. Đối với Lệnh Chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu. Lệnh chuyển đổi vẫn hợp lệ trong trường hợp khoản tiền dùng mua Đơn vị Quỹ của Quỹ mục tiêu này thấp hơn mức giao dịch tối thiểu quy định cho lệnh mua của Quỹ mục tiêu.
- b. Với Nhà Đầu Tư đang sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng Chỉ Quỹ khác do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý.
- c. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin vào mẫu biểu Đơn Đăng Ký Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Chuyển Đổi") và nộp cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh.
- d. Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để chuyển đổi theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư) tại Thời Điểm Đóng Sở Lệnh, và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định. Số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu phải là mười (10) Chứng Chỉ Quỹ trên một Lệnh Chuyển Đổi. Trong trường hợp nếu thực hiện Lệnh Chuyển Đổi dẫn tới số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong Tài Khoản Giao Dịch nhỏ hơn Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu quy định, Nhà Đầu Tư phải thực hiện đăng ký chuyển đổi toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này sang quỹ mục tiêu.
- e. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được quy định tại Điều 1.3 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.
- f. Quy trình giao dịch chuyển đổi được thực hiện tương đương với hai giao dịch: (1) giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại và (2) giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu. Do đó thời gian hoàn tất một giao dịch chuyển đổi phụ thuộc vào tần suất giao dịch giữa các quỹ mở cũng như các đặc trưng của từng Quỹ. Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, quy trình nhận và thực hiện Lệnh Chuyển Đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch này của từng Quỹ.
- g. Khi có sự thay đổi trong chính sách chuyển đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh.

7. Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:

III Manulife Investment Management

- a. Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch. Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ vào “Đơn Yêu Cầu Hủy Lệnh Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ” và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;
 - b. Các Lệnh hủy giao dịch nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là không có hiệu lực;
 - c. Việc hủy lệnh giao dịch không được thực hiện hủy một phần của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi trước đó;
 - d. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, số tiền này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu Tư trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- 8. Quy định về việc thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**
- a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh trong một trong các trường hợp sau:
 - i. Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
 - ii. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
 - iii. Điều kiện thanh khoản của thị trường tại thời điểm trước Ngày Giao Dịch không cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc thanh toán tài sản của Quỹ đủ cho việc đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; hoặc
 - iv. Do yếu tố khách quan của thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá.
 - b. Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi như quy định tại Điều 8.a trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng theo nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata). Ngoài ra, nếu số Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh còn lại sau khi thực hiện một phần của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi nhiều hơn số Chứng Chỉ Quỹ duy trì tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch này thì phần Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi đối với số Chứng Chỉ Quỹ còn lại được tự động hủy bỏ và tài khoản của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh vẫn được duy trì theo quy định chung. Ngược lại, nếu số Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau khi thực hiện một phần của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi ít hơn số Chứng Chỉ Quỹ duy trì tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch này thì Công Ty Quản Lý Quỹ tự động mua lại toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ còn lại đó vào kỳ giao dịch kế tiếp theo mức giá và phương thức giao dịch chung; đồng thời nếu xét thấy cần thiết Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền quyết định đóng tài khoản của một Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh bất kỳ sau một (1) năm nếu như không có những hoạt động giao dịch nhằm duy trì số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu quy định
 - c. Đối với trường hợp quy định tại điểm i, khoản a Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 - d. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - i. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

III Manulife Investment Management

- ii. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- iii. Theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- e. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.
- f. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

9. Quy Trình Chuyển Nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại

- a. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- b. Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL) chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.
- c. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ phi thương mại sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng phi thương mại của Đại Lý Chuyển Nhượng. Người nhận chuyển nhượng phải có Tài Khoản Giao Dịch và/hoặc Tiểu Khoản Ký Danh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được chuyển nhượng.
- d. Trường hợp người nhận chuyển nhượng chưa có Tài Khoản Giao Dịch/Tiểu Khoản Ký Danh, người nhận chuyển nhượng phải tiến hành các thủ tục mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Điều 2 Chương X của Bản Cáo Bạch này.
- e. Người nhận chuyển nhượng trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Thuế thu nhập cá nhân được tính trên giá trị thực tế của phần Chứng Chỉ Quỹ được nhận. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng không có trách nhiệm thẩm định về số thuế mà người nhận chuyển nhượng đã nộp cho cơ quan thuế.
- f. Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu phải tuân thủ quy định của pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Hồ sơ trên về cơ bản bao gồm:
 - Đơn Đăng Ký Chuyển Nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại
 - Các chứng từ hợp lệ xác thực tư cách pháp nhân hoặc cá nhân của Nhà Đầu Tư
 - Các chứng từ hợp lệ xác thực quyền được chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư
 - Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hoặc hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.
 - Giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.
 - Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.
- g. Toàn bộ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại phải được chuyển đến Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh chịu trách nhiệm xác minh, kiểm tra đảm bảo hồ sơ đăng ký chuyển nhượng phi thương mại đầy đủ theo quy định và đã được ký hợp lệ, đối chiếu số lượng Chứng Chỉ Quỹ yêu cầu chuyển nhượng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm gửi giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế

III Manulife Investment Management

là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng để hoàn tất thủ tục yêu cầu đối với chuyển nhượng phi thương mại.

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại từ Nhà Đầu Tư, giao dịch chuyển nhượng được thực hiện tại Ngày Giao Dịch gần nhất và kết quả sẽ được gửi đến Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh để Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thông báo cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 ngày làm việc.

10. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (MAF-Invest)

10.1 Đối tượng tham gia Chương Trình Đầu Tư Định kỳ (MAF-Invest):

Là cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước (*) đã có Tài Khoản Giao Dịch CCQ MAFBAL.

(*): Quỹ MAFBAL không thực hiện mở tài khoản và thực hiện giao dịch đối với Nhà Đầu Tư là người Mỹ hoặc có yếu tố Mỹ.

10.2 Đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định kỳ (MAF-Invest):

Để tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ MAF-Invest, Nhà Đầu Tư cần đến Đại Lý Phân Phối mà mình đã thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch CCQ để thực hiện các bước sau:

- (1) Điền đầy đủ thông tin vào Thỏa thuận tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (MAF-Invest) bao gồm:
 - Đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (MAF-Invest)
 - Đăng ký mua CCQ MAFBAL định kỳ tự động, trong đó số tiền mua có thể cố định hoặc linh hoạt trong hạn mức đăng ký tối thiểu và tối đa
- (2) Nhà Đầu Tư cung cấp chứng từ xác nhận Nhà Đầu Tư đã thực hiện thanh toán định kỳ (nếu có) (ví dụ như: đăng ký/ sử dụng dịch vụ lệnh chờ thanh toán tự động định kỳ, ủy nhiệm chi lệnh tự động.)

Lưu ý: chứng từ xác nhận Nhà Đầu Tư đã thực hiện thanh toán định kỳ cần thể hiện rõ thông tin người chuyển khoản phải là chủ tài khoản đăng ký tham gia MAF-Invest. Trong trường hợp người chuyển khoản không phải nhà đầu tư thì sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tùy thuộc hoàn toàn vào chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm.

10.3 Chương trình Đầu Tư Định Kỳ MAF-Invest:

a. Đăng ký mua CCQ MAFBAL định kỳ tự động (“Lệnh Giao Dịch Tự Động”):

- Khi Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia MAF-Invest, Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin trên Lệnh Giao Dịch Tự Động, Lệnh Giao Dịch Tự Động được nộp một lần và có hiệu lực áp dụng cho tất cả các lần đăng ký mua CCQ MAFBAL định kỳ của Nhà Đầu Tư trong thời gian Thỏa thuận tham gia MAF-Invest có hiệu lực.
- Lệnh Giao Dịch Tự Động có hiệu lực khi giá trị tiền đăng ký mua CCQ định kỳ bằng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức đăng ký tối thiểu và tối đa ghi trên Lệnh Giao Dịch Tự Động.
- Lệnh Giao Dịch Tự Động chỉ áp dụng cho các giao dịch MAF-Invest, trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký mua CCQ bên cạnh giao dịch định kỳ của MAF-Invest, Nhà Đầu Tư phải bổ sung lệnh giao dịch (lệnh mua) thông thường.

b. Chu kỳ thanh toán và thời hạn thanh toán tiền đăng ký mua CCQ:

- Chu kỳ thanh toán định kỳ khi tham gia MAF-Invest là hằng tháng tính theo ngày niên lịch (calendar day). Chu kỳ thanh toán định kỳ được xác định tại thời điểm Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia chương trình MAF-Invest.
- Thời gian ân hạn là thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận trường hợp Nhà Đầu Tư chậm thanh toán tiền mua CCQ định kỳ. Trong thời gian ân hạn, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn tất bổ sung tiền đăng ký mua định kỳ, Quỹ sẽ được phân bổ CCQ vào kỳ giao dịch tiếp theo gần nhất.
- Thời gian ân hạn là 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày Giao Dịch cuối cùng đối với chu kỳ thanh toán hằng tháng.

III Manulife Investment Management

- Quá thời gian ân hạn, nếu Nhà Đầu Tư không có phản hồi hoặc thông báo đến Công Ty Quản Lý Quỹ thì Công ty Quản Lý Quỹ có quyền xem như Thỏa thuận tham gia MAF-Invest không còn hiệu lực.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư không có khả năng thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ theo thời hạn quy định, Nhà Đầu Tư được khuyến khích chủ động thông báo Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét giá hạn hiệu lực của Thỏa thuận tham gia MAF-Invest của Nhà Đầu Tư.
- **Tiền đăng ký mua CCQ định kỳ:** Số tiền tối thiểu và tối đa đăng ký mua CCQ định kỳ (đã bao gồm Giá dịch vụ Phát Hành) như sau:
 - Tối thiểu: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng
 - Tối đa: 1.000.000.000 (một tỷ) đồng;
 - Số tiền đăng ký mua có thể: (i) là số tiền cố định và/hoặc (ii) số tiền linh hoạt trong hạn mức đăng ký tối thiểu và tối đa

Lưu ý: Số tiền trên một lần thanh toán không được thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua CCQ định kỳ.

- Tiền đăng ký mua CCQ định kỳ hợp lệ sẽ được Quỹ MAFBAL phân bổ tương ứng tại Ngày Giao Dịch gần nhất sau thời điểm Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua CCQ vào tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản của Đại Lý Ký Danh.
- Tiền đăng ký mua CCQ định kỳ được xem là hợp lệ khi: số tiền đăng ký mua đúng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức đăng ký tối thiểu và tối đa ghi trên Lệnh Giao Dịch Tự Động, được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Quỹ MAFBAL hoặc được chuyển khoản vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh. Trường hợp Đại Lý Ký Danh, Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
- Trường hợp số tiền mà Nhà Đầu Tư thanh toán khác với số tiền linh hoạt đăng ký trên Thỏa thuận tham gia đầu tư định kỳ, Nhà Đầu Tư cần phải:
 - i. Bổ sung lệnh giao dịch thể hiện hạn mức đăng ký mua bằng với số tiền mà Nhà Đầu Tư thực chuyển vào tài khoản của Quỹ. Quỹ MAFBAL sẽ phân bổ CCQ theo đúng số tiền mà Nhà Đầu Tư thực chuyển.
 - ii. Công ty Quản lý Quỹ được mặc định tính giao dịch này theo mức phí Đầu tư thông thường.

10.4 Giao dịch bán CCQ MAFBAL của Nhà Đầu Tư tham gia MAF-Invest (Quỹ MAFBAL “mua lại”)

Các thủ tục và quy trình thực hiện giao dịch bán đối với Nhà Đầu Tư tham gia MAF-Invest không thay đổi so với thủ tục và quy trình thực hiện giao dịch bán đối với Nhà Đầu Tư không tham gia MAF-Invest.

10.5 Hiệu lực Thỏa thuận và chấm dứt hiệu lực của Thỏa thuận tham gia MAF-invest:

a. Hiệu lực của Thỏa thuận tham gia MAF-invest:

Hiệu lực của Thỏa thuận tham gia MAF-Invest được xác định kể từ ngày hợp đồng được hoàn tất ký kết bởi Nhà Đầu Tư và có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ cho đến khi hợp đồng bị chấm dứt.

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền thay đổi nội dung chương trình MAF-Invest. Theo đó nội dung chương trình MAF-Invest mới sau khi thay đổi sẽ thay thế toàn bộ nội dung chương trình MAF-Invest cũ và có hiệu lực áp dụng thống nhất cho toàn bộ Nhà Đầu Tư. Việc thay đổi chương trình MAF-Invest sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin và thông báo đến Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư đã tham gia chương trình MAF-Invest cũ có toàn quyền quyết định tiếp tục hay chấm dứt tham gia chương trình MAF-Invest mới này.

b. Chấm dứt hiệu lực của Thỏa thuận tham gia MAF-invest

Thỏa thuận tham gia MAF-Invest chấm dứt hiệu lực khi:

- Tài Khoản Giao Dịch CCQ MAFBAL của Nhà Đầu Tư không còn hoạt động (invalid).

III Manulife Investment Management

- Thay đổi tình trạng Nhà Đầu Tư: Nhà Đầu Tư trở thành người Mỹ/ hoặc người có yếu tố Mỹ.
- Nhà Đầu Tư không thanh toán tiền đăng ký mua CCQ theo quy định của chương trình MAF-Invest mà không có phản hồi hoặc thông báo đến Công Ty Quản Lý Quỹ.

10.6 Giá giao dịch CCQ khi tham gia chương trình MAF-Invest:

a. Giá dịch vụ Phát Hành

Nhà Đầu Tư được hưởng mức Giá dịch vụ Phát Hành CCQ MAFBAL thấp hơn so với mức Giá dịch vụ Phát Hành thông thường, cụ thể như sau:

Số tiền đầu tư định kỳ	Phí phát hành
Từ 200.000 đến dưới 100.000.000 đồng	1,5%
Từ 100.000.000 đến 1.000.000.000 đồng	1,2%

b. Giá dịch vụ Mua Lại:

Mức Giá dịch vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ Mua Lại sẽ được thay đổi theo căn cứ vào thời hạn nắm giữ CCQ với mức giá tối đa không được vượt mức giá theo quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ CCQ được xác định theo nguyên tắc mua trước, bán trước (FIFO).

Giá dịch vụ Mua Lại cụ thể như sau:

Thời gian nắm giữ CCQ	Phí Mua lại
Dưới hoặc bằng 12 Tháng	1%
Trên 12 Tháng và dưới hoặc bằng 18 Tháng	0,5%
Trên 18 Tháng	0%

Giá dịch vụ Mua Lại đối với khách hàng tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ:

Đối với Khách Hàng tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ MAF Invest, trong trường hợp khách hàng không phát sinh giao dịch Mua trong vòng 60 (sáu mươi) ngày liên tiếp kể từ Ngày Giao Dịch Mua gần nhất, khi có giao dịch bán CCQ có thời gian nắm giữ dưới 18 tháng, thì phí Mua lại áp dụng như sau:

Thời gian nắm giữ CCQ	Phí Mua lại
Dưới hoặc bằng 12 Tháng	1,5%
Trên 12 Tháng và dưới hoặc bằng 18 Tháng	1%

c. Phí phạt và các loại phí khác:

- Áp dụng phí phạt không phần trăm (0%) trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp Nhà Đầu Tư rời khỏi chương trình trước hạn.

III Manulife Investment Management

- Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm đối với khoản phí ngân hàng phát sinh trong quá trình Nhà Đầu Tư chuyển khoản đăng ký mua CCQ MAFBAL định kỳ; hoặc đối với các khoản tiền bán CCQ được chuyển khoản về tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư.

11. Công Bố Giá Trị Tài Sản Ròng Và Tình Hình Giao Dịch

11.1 Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ.
- Ngày Định Giá được xác định theo Ngày Giao Dịch quy định tại khoản 1 Chương X của Bản Cáo Bạch. Quỹ thực hiện định giá hằng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.
- Tại ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.

11.2 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ.
- Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được làm tròn đến hàng đơn vị. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định tại Sổ Tay Định Giá do Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn dựa trên Chính Sách Định Giá được quy định tại Điều Lệ Quỹ và có sự xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát. Chính Sách Định Giá được xây dựng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

XI. PHÍ VÀ LỆ PHÍ CỦA QUỸ

1. Các loại phí do Nhà Đầu Tư trả

1.1 Giá dịch vụ Phát Hành

Giá dịch vụ Phát Hành: là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ từ Quỹ.

Giá dịch vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ % trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá trị thực hiện mua (đã bao gồm Giá dịch vụ Phát Hành)	0 đến dưới 100 triệu đồng	Từ 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng	Từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng	Từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng	Từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng	Từ 20 tỷ đồng trở lên
Giá dịch vụ Phát Hành	2,0%	1,5%	1,25%	1%	0,75%	0,50%

Đối với Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ khi chương trình này được Công Ty Quản Lý Quỹ kích hoạt, Nhà Đầu Tư sẽ được hưởng mức Giá dịch vụ Phát Hành ưu đãi giảm so với biểu phí nêu trên, theo chính sách tại từng thời điểm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Phát Hành một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành.

1.2 Giá dịch vụ Mua Lại

Là Giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập và hoạt động.

Giá dịch vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ % trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ Mua Lại sẽ thay đổi theo căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "mua trước bán trước" (FIFO).

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	0 đến 12 tháng	Trên 12 tháng đến 18 tháng	Trên 18 tháng
Giá dịch vụ Mua Lại	1,0%	0,5%	0,0%

Đối với Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ khi chương trình này được Công Ty Quản Lý Quỹ kích hoạt, mức Giá dịch vụ Mua Lại áp dụng theo biểu phí nêu tại Chương trình Đầu Tư Định Kỳ, theo chính sách tại từng thời điểm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Mua Lại một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.

1.3 Giá dịch vụ Chuyển Đổi:

Nhà Đầu Tư được miễn toàn bộ Giá dịch vụ Chuyển Đổi khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý.

III Manulife Investment Management

- 1.4 Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ Mua Lại và Giá dịch vụ Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi giữa các loại Chứng Chỉ Quỹ. Các khoản thuế giao dịch, nếu có, sẽ được trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.
- 1.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi trong giới hạn quy định bởi pháp luật. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có chính sách khuyến mại dẫn đến sự thay đổi giảm các mức giá dịch vụ nêu trên trong một khoản thời gian cố định tại từng thời điểm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và được nêu chi tiết tại thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ được niêm yết tại website Công Ty Quản Lý Quỹ và tại Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh.
- 1.6 Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi (nếu có) được thu tại thời điểm giao dịch và được thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để chi trả các chi phí liên quan đến việc vận hành hệ thống Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh và các chi phí khác. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có chính sách khuyến khích đầu tư đối với Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tiến hành hạch toán toàn phần hoặc một phần của số phí thu được từ Giá dịch vụ Mua Lại nêu trên vào Quỹ khi có đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ và sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ.

2. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả

2.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ

Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ theo chu kỳ hằng tháng.

Số Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả hằng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tại các Ngày Định Giá như sau:

Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365

2.2 Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát:

a. Giá dịch vụ giám sát là:

Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai lần một tuần
Dưới 600 tỷ đồng	0,025% một năm
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,22% một năm
Trên 1000 tỷ đồng	0,0187% một năm

b. Giá dịch vụ lưu ký là:

Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng)
Dưới 600 tỷ đồng	0,06% một năm

Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,0525% một năm
Trên 1000 tỷ đồng	0,045% một năm

- c. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/mỗi mã chứng khoán/mỗi Ngày Giao Dịch, tối đa là 0,1% NAV/năm.
- d. Số giá dịch vụ giám sát, lưu ký trả hằng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.
- e. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ giám sát, lưu ký tại các Ngày Định Giá như sau:
- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát, lưu ký tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365.

2.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ khác mà Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

- a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là:

Quy mô Quỹ	Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá hai lần một tuần
Dưới 600 tỷ đồng	0,042% một năm
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,033% một năm
Trên 1000 tỷ đồng	0,024% một năm

- b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (phí duy trì Nhà Đầu Tư hàng năm) là 0,045% NAV/năm đối với tần suất giao dịch hai lần một tuần của Quỹ và được chi trả hằng tháng.
- c. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trả hằng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.
- d. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại các Ngày Định Giá như sau:
- e. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365
- f. Mức Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng này không bao gồm các loại giá dịch vụ khác do Đại Lý Chuyển Nhượng thu như sau:
- Đối với giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.
 - Đối với giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.
 - Đối với giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.

III Manulife Investment Management

- iv. Đối với giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.
- 2.4 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký
- 2.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- 2.6 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- 2.7 Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.
- 2.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.
- 2.9 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.
- 2.10 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- 2.11 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- 2.12 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- 2.13 Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- 2.14 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- 2.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- 2.16 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

XII. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG

1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau:

- a. Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
- b. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
- c. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- d. Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
- e. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
- f. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
- g. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
- h. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư;
- i. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Trong khoản thời gian Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau :

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Trong khoản thời gian Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau :

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

XIII. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

1. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- Trái tức
- Cổ tức
- Lãi tiền gửi
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ
- Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

Quỹ MAFBAL là một Quỹ đầu tư với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ sẽ chia lợi nhuận khi điều kiện cho phép. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Quỹ MAFBAL sẽ chỉ xem xét việc phân phối lợi nhuận từ các nguồn sau đây và với các điều kiện sau đây:

- Lợi nhuận lũy kế của Quỹ cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.

III Manulife Investment Management

- b. Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.
- c. Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).

Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ tại nguồn mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.

2. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như các kết quả đầu tư minh họa trong Phụ Lục IV Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

- 1. Nhằm kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:
 - a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- 2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
- 3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ Quỹ. Các báo cáo này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo yêu cầu cung cấp và công bố thông tin theo luật định sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Đối với các Báo cáo hoạt động của Quỹ, việc báo cáo được thực hiện như sau:

- c. Đối với báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ của Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá theo Ngày Giao Dịch: được công bố trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.
- d. Đối với các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý, bán niên, và năm theo quy định của pháp luật.
- e. Báo cáo sẽ được cung cấp tại trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Toàn bộ các thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ, thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, các Biểu Phí hiện hành được cập nhật đến Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi thông tin và tài liệu xin vui lòng liên hệ địa chỉ sau:

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 5416 6777 Fax: (84-28) 5416 0761

Văn phòng đại diện: Tầng 5, CMC Tower, 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

XVII. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ Lục I: Quy trình giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
2. Phụ Lục II: Danh sách Đại Lý Phân Phối
3. Phụ Lục III: Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)
4. Phụ Lục IV: Cơ Hội Đầu Tư vào Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)



Trần Thị Kim Cương

TỔNG GIÁM ĐỐC

III Manulife Investment Management

PHỤ LỤC I: QUY TRÌNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ MẪU BIỂU

Bước 1: Nhà Đầu Tư Mở tài khoản

Bước 2: Nhà Đầu Tư nộp tiền đối với lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ

Bước 3: Nhà Đầu Tư Đăng ký giao dịch

Bước 4: Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính hợp lệ của Đơn đăng ký Mua/Bán/Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ và hướng dẫn Nhà Đầu Tư khi có phát sinh chứng từ chưa hợp lệ.

Bước 5: Đại Lý Phân Phối thực hiện phân bổ Chứng Chỉ Quỹ đối với các yêu cầu hợp lệ của Nhà Đầu Tư

Bước 6: Nhà Đầu Tư nhận Kết quả xác nhận giao dịch qua email

Bước 7: Thanh toán tiền bán đối với lệnh Bán

Nguyên tắc thực hiện tại các bước trên đã được quy định chi tiết tại Chương X của Bản Cáo Bạch này.

Bộ mẫu biểu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife cho Nhà Đầu Tư được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo đường dẫn <https://www.manulifeam.com.vn>

III Manulife Investment Management

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

Danh sách này có thể được thay đổi, cập nhật bởi Công Ty Quản Lý Quỹ mà không cần phải cập nhật Bản Cáo Bạch này. Danh sách tại mỗi thời điểm được cập nhật tại website của Công Ty Quản Lý Quỹ.

1. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Trụ sở: Tầng 4, Manulife Plaza, số 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: <https://www.manulifeam.com.vn>

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Tầng 4, Manulife Plaza, số 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 5416 6777

Fax: (84-28) 5416 0761

III Manulife Investment Management

PHỤ LỤC III: ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG MANULIFE (MAFBAL)

(Như đính kèm)

PHỤ LỤC IV: CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG (MAFBAL)

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

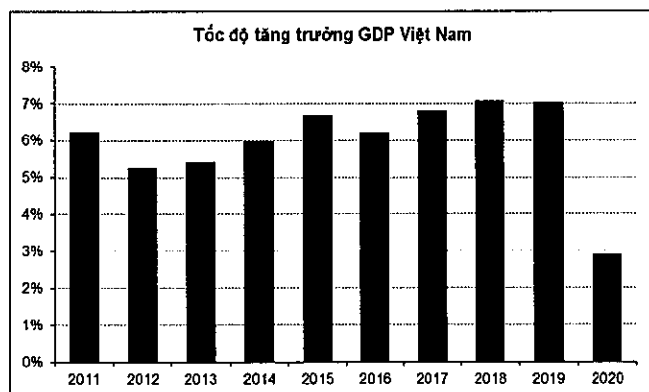
Từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Kinh tế thế giới (WTO) vào năm 2006, nền kinh tế đạt nhiều thành tựu nổi bật. Cụ thể:

- Tổng mức vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cam kết sau năm 2006 tăng gấp 6-7 lần so với mức trung bình của các giai đoạn trước WTO và đạt trung bình hơn 20 tỷ đô la Mỹ hàng năm và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới.
- Tổng số doanh thu xuất nhập khẩu tăng gấp 6,5 lần từ mức 84 tỷ đô la Mỹ năm 2006 lên mức 545,4 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm 2020.

Mặc dù Việt Nam đã từng phải gánh chịu một số khó khăn khi thu hút dòng vốn đầu tư trong thời kỳ lạm phát cao, mất giá tiền tệ, bong bóng bất động sản, v.v. thế nhưng nền kinh tế Việt Nam đã kịp thời thiết lập một chương trình toàn diện nhằm cấu trúc lại khu vực đầu tư công, khối ngân hàng và khối doanh nghiệp Nhà nước. Với những chính sách đúng đắn và kịp thời, nền kinh tế của Việt Nam đã được khôi phục. Thực tế,

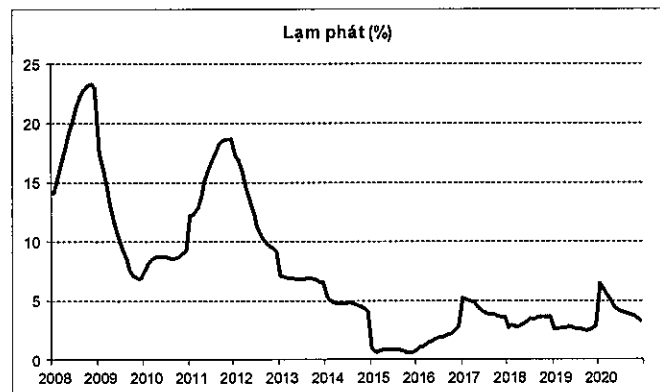
- Sau khi đạt đỉnh vào năm 2008, lạm phát của Việt Nam đã được kiểm chế và hiện đang ở mức 3,23% tính đến hết năm 2020.
- Cùng với việc cải thiện nhu cầu trong nước và FDI tăng cao thì GDP đã phục hồi tốc độ tăng trưởng cao trở lại

Tốc độ tăng trưởng GDP (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Lạm phát của Việt Nam (%YoY)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Việc tái cấu trúc nền kinh tế đã giúp Việt Nam đang từng bước phát triển thành một nền kinh tế có thu nhập trung bình với nhiều tiềm năng. Chúng tôi tin rằng Việt Nam đang ở thời kỳ phát triển đầy tiềm năng vì những lý do sau:

Với sự chủ động tham gia hội nhập nền kinh tế quốc tế, Việt Nam có cơ hội tiếp cận thị trường xuất khẩu rộng lớn hơn. Thực tế, mặc dù Việt Nam đã là thành viên của WTO từ năm 2006, trong những năm qua Việt Nam đã hoàn tất quá trình đàm phán 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA) trong đó nổi bật là các hiệp định như AEC¹, VKFTA², VN-EAEU³, RCEP⁴, CPTTP⁵ Việt Nam-UK v.v. Với việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do này, Việt Nam đã trở thành

¹ ASEAN Economic Community – Cộng đồng Kinh tế các quốc gia Đông Nam Á

² Vietnam-Korea Free Trade Agreement – Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc

³ Free Trade Agreement between the Socialist Republic of Viet Nam and the Eurasian Economic Union and its Members States - Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á-Âu và các nước thành viên

⁴ Regional Comprehensive Economic Partnerships, a FTA between ASEAN and 6 partners, including China, Japan, Korea, Australia, New Zealand and India - Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực – Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và 6 quốc gia, bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand và Ấn Độ

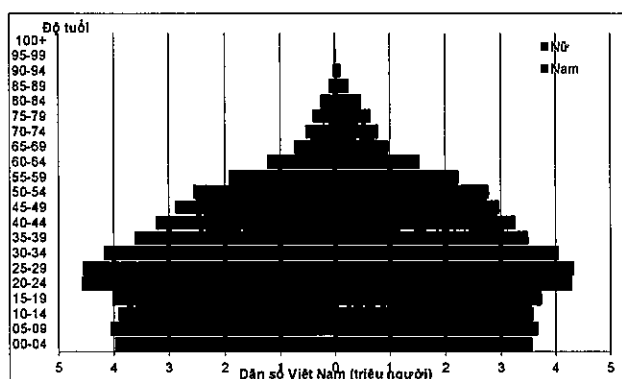
⁵ Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

một trong nước nền kinh tế mở nhất trên thế giới và có cơ hội tiềm năng trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, hoàn thiện hành lang pháp lý v.v.

Dòng vốn FDI dự kiến sẽ tiếp tục tăng vào những năm tới do quá trình chuyển dịch sản xuất ra khỏi Trung Quốc nhằm đa dạng hóa nguồn cung và tránh tập trung quá mức vào một quốc gia. Nhờ các Hiệp định thương mại tự do, Việt Nam đang từng bước thu hút sự quan tâm từ các tập đoàn đa quốc gia lớn, đặc biệt là từ nhóm ngành Công nghệ thông tin - truyền thông và thiết bị điện tử. Nhờ vị trí địa lý tiếp giáp với Trung Quốc - trung tâm sản xuất công nghệ của thế giới, Việt Nam nhận nhiều lợi ích từ việc di dời các nhà máy sản xuất ra khỏi Trung Quốc do chi phí lao động tăng cao của Trung Quốc, và Việt Nam dần trở thành một trung tâm sản xuất công nghệ cao mới. Trên thực tế, Samsung đã cam kết đầu tư hơn 14,8 tỷ đô la Mỹ để biến Việt Nam thành trung tâm sản xuất chính, sản xuất hơn 80% sản phẩm của Samsung, trong khi các tập đoàn lớn khác như LG, Canon, Microsoft, Honhai cũng đã đầu tư hàng tỷ đô la Mỹ vào các cơ sở sản xuất của mình tại Việt Nam. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 và sự thành công của Việt Nam trong việc kiểm soát dịch sẽ giúp quá trình này diễn ra nhanh hơn trong những năm tới. Hơn nữa, khi Việt Nam nâng cấp cơ sở hạ tầng để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, khu vực đầu tư tư nhân sẽ có nhiều cơ hội tham gia. Hiện nay một số dự án đầu tư có trị giá lớn trong ngành năng lượng, cảng biển, cảng hàng không và đường bộ đang chuẩn bị được xúc tiến.

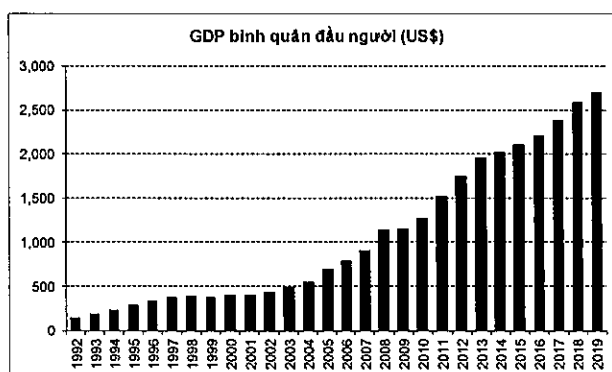
Điều kiện nhân khẩu học của Việt Nam thu hút dòng vốn đầu tư lớn và hỗ trợ nhu cầu địa phương. Hiện nay Việt Nam có khoảng 2/3 dân số trong độ tuổi lao động, trong đó 43% ở độ tuổi dưới 40. Ngoài ra, Việt Nam có một hệ thống giáo dục và đào tạo cơ bản, giúp trang bị cho lực lượng lao động các kỹ năng cần thiết cho ngành sản xuất công nghiệp. Hơn nữa, chi phí lao động ở Việt Nam vẫn còn rẻ nếu so sánh với các nước khác. Ví dụ như mức lương trung bình trong khu vực sản xuất tại Việt Nam chỉ bằng khoảng 1/3 so với Trung Quốc. Chúng tôi tin rằng các dòng vốn FDI trong những năm tới sẽ tạo ra nhiều việc làm hơn và thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa ở Việt Nam. Người lao động trong khu vực nông thôn hiện chiếm khoảng 70% tổng số lao động tại Việt Nam và quá trình này sẽ mang lại công việc cho hàng triệu lao động trẻ ở nông thôn trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp. GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 3.500 đô la Mỹ vào năm 2020, và cầu tiêu dùng của Việt Nam cũng đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh. Cùng với sự thay đổi phong cách sống và thu nhập tăng cao, cầu tiêu dùng dự kiến sẽ tăng lên nhanh chóng và tạo ra nhiều cơ hội cho ngành sản xuất và dịch vụ liên quan.

Biểu đồ tháp tuổi của Việt Nam



Nguồn: Livepopulation, MAMV

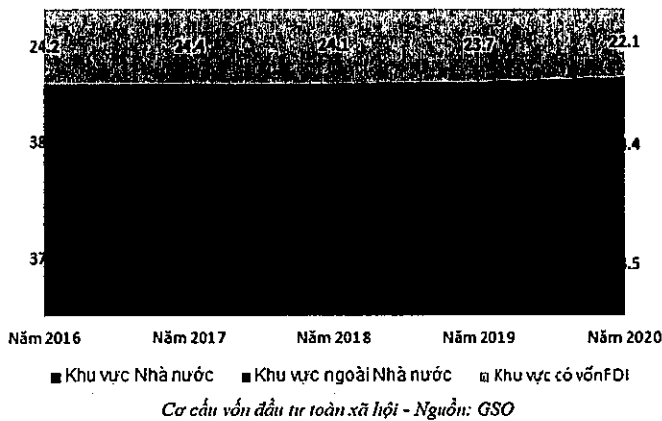
Bình quân GDP đầu người (đô la Mỹ)



Nguồn: Bloomberg, MAMV

Giảm đầu tư khu vực doanh nghiệp Nhà nước và tăng đầu tư khu vực tư nhân. Trên thực tế, tỷ trọng đầu tư khu vực Nhà nước của Việt Nam đang trên đà giảm dần trong giai đoạn từ 2016-2019, do Việt Nam đã nhận ra tầm quan trọng và tính hiệu quả của đầu tư khu vực tư nhân. Chính vì vậy, một trong ba kế hoạch trọng tâm tái cơ cấu của Việt Nam là cải cách khu vực doanh nghiệp Nhà nước. Cụ thể, quan niệm về vai trò của khu vực doanh nghiệp Nhà nước đã thay đổi, Nhà nước chỉ cần tham gia vào những ngành mà khu vực tư nhân không có nhu cầu hoặc không thể tham gia. Việc này sẽ thúc đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa và Nhà nước chỉ cần nắm giữ cổ phần ở những ngành kinh tế

trọng điểm. Ngoài ra, áp lực từ các Hiệp định thương mại tự do FTA cũng khuyến khích Việt Nam chỉnh sửa khung pháp lý để tạo ra một sân chơi bình đẳng hơn cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.



Mặc dù tỷ trọng đầu tư của khu vực Nhà nước có tăng lên trong năm 2020 tuy nhiên việc gia tăng này là do Nhà nước cần đẩy mạnh đầu tư, hỗ trợ nền kinh tế do khu vực kinh tế tư nhân đang gặp khó khăn do dịch Covid-19. Chúng tôi tin rằng khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát tỷ trọng của khu vực tư nhân sẽ tăng trở lại.

Các quy định, quy trình được thay đổi để hỗ trợ cho các doanh nghiệp cũng như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Dưới áp lực của các Hiệp định thương mại tự do FTA và mục tiêu đẩy mạnh kinh tế của Chính phủ, Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong việc tinh giản các quy trình, quy định trong vài năm qua để hỗ trợ nhiều hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp, ví dụ như rút ngắn thời gian hoàn thiện các chứng từ nộp thuế hoặc cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 20%, sửa đổi Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, v.v..... Ngoài ra, Chính phủ đang dự thảo Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa với việc hỗ trợ về giảm thuế doanh nghiệp xuống còn 15-17% từ mức 20% hiện tại. Bên cạnh đó, quyết tâm của Chính phủ trong việc xây dựng một chính phủ liêm chính, kiến tạo và hành động đã mang lại niềm tin rất lớn cho cộng đồng doanh nghiệp. Trong năm 2020, trước tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Chính phủ cũng kịp thời ban hành chính sách giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp cho những doanh nghiệp có doanh thu không quá 200 tỷ đồng. Những động thái tích cực này của Chính phủ đối với cộng đồng doanh nghiệp sẽ giúp các doanh nghiệp giảm bớt rào cản cũng như tạo điều kiện để các doanh nghiệp nâng cao chất lượng hoạt động, phát triển sản xuất kinh doanh và tăng cường năng lực cạnh tranh.

Ổn định chính trị, ổn định kinh tế. Ổn định là mục tiêu hàng đầu của hệ thống chính trị Việt Nam. Việt Nam đã luôn duy trì sự ổn định chính trị của mình trong suốt thời gian qua. Ngoài ra, các nhà hoạch định chính sách đã cởi mở hơn và tăng cường đáp ứng các nhu cầu công cộng để tránh và xoa dịu các căng thẳng có thể xảy ra. Với sự linh hoạt trong việc xử lý các vấn đề đang gia tăng và cấu trúc của hệ thống chính trị của Việt Nam, chúng tôi tin rằng Việt Nam sẽ vẫn đảm bảo tính ổn định chính trị trong những năm tiếp theo để tạo ra một môi trường ổn định cho các hoạt động kinh tế phát triển.

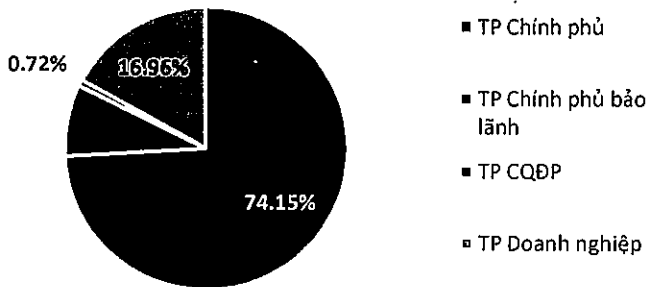
B. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn khá nhỏ và có nhiều tiềm năng phát triển. Tính đến cuối năm 2020, tổng dư nợ thị trường trái phiếu đạt khoảng 1,3 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 58 tỷ đô la Mỹ) và chiếm khoảng 21% GDP. So sánh với các nước trong khu vực thì quy mô thị trường trái phiếu của Việt Nam còn khá nhỏ. Tuy nhiên, quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam cũng tăng trưởng khá nhanh trong những năm qua, từ chỉ khoảng 200 nghìn tỷ cuối năm 2008 (chiếm 12,8% GDP) đã tăng đến 1,3 triệu tỷ đồng cuối năm 2020 (chiếm 21.58% GDP).

Cơ cấu thị trường trái phiếu chủ yếu là trái phiếu Chính phủ. Tính đến cuối năm 2016, trái phiếu Chính phủ chiếm tỷ trọng lớn nhất toàn thị trường đạt khoảng 75,2%, tiếp theo là trái phiếu Chính phủ bảo lãnh (chiếm 16,9%) và trái

phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp (chiếm 7,9% còn lại). Trong đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn còn chưa phát triển, chỉ chiếm gần 6% dư nợ toàn thị trường.

Dư nợ trái phiếu tính đến 12/2020

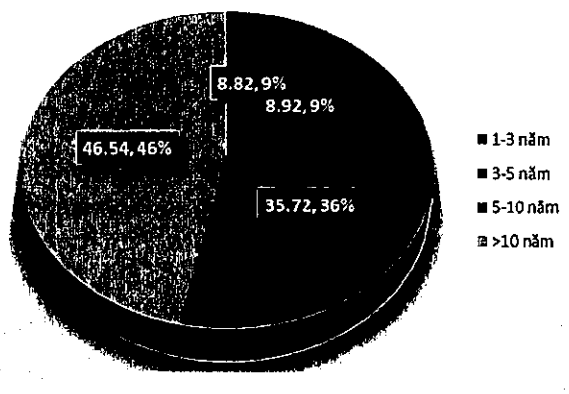


Nguồn: AsianBondsOnline

Cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu tập trung vào kỳ hạn ngắn. Trên thực tế, trái phiếu có kỳ hạn dưới 5 năm chiếm khoảng 78% tổng dư nợ toàn thị trường, theo sau là trái phiếu có kỳ hạn 5-10 năm (chiếm 9,3%) và trái phiếu kỳ hạn 10-15 năm (chiếm 8,7%). Đáng chú ý là trái phiếu dài hạn (trên 15 năm) chỉ chiếm một phần khá nhỏ chỉ khoảng 4% là do kể từ tháng 11-2015, Kho bạc Nhà nước mới phát hành các trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 20 năm và 30 năm nhằm đáp ứng nhu cầu của các công ty bảo hiểm cũng như giảm bớt áp lực trả nợ trong ngắn hạn.

Cơ cấu thị trường TPCP theo kỳ hạn

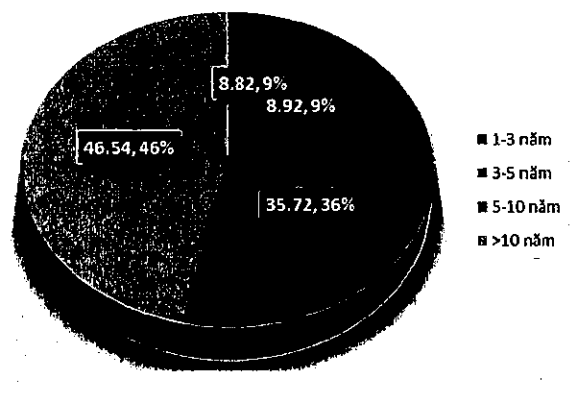
Dư nợ trái phiếu Chính phủ theo kỳ hạn 12/2020



Nguồn: AsianBondsOnline

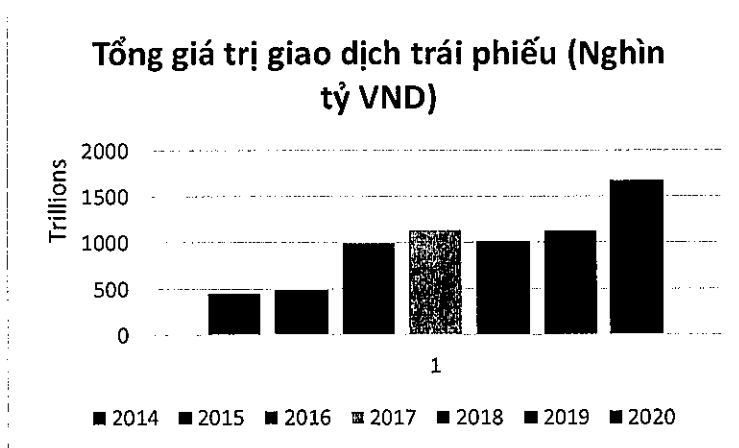
Cơ cấu thị trường TPCP theo kỳ hạn

Dư nợ trái phiếu Chính phủ theo kỳ hạn 12/2020



Nguồn: AsianBondsOnline

Thanh khoản thị trường trái phiếu tăng nhanh trong những năm gần đây. Quy mô giao dịch trái phiếu cũng tăng nhanh từ khoảng 87 nghìn tỷ đồng năm 2011 lên đến hơn 2,5 triệu tỷ đồng/năm tính đến cuối năm 2020. Nguyên nhân là điều kiện kinh tế vĩ mô những năm qua được duy trì ổn định, lạm phát, tỷ giá được duy trì ở mức hợp lý, tình hình ngân sách và nợ công được cải thiện, thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào khiến lãi suất trái phiếu chính phủ liên tục giảm tạo ra nhiều cơ hội giao dịch cho các thành viên tham gia thị trường. Điều này cũng cho thấy tính hấp dẫn của kênh đầu tư trái phiếu bên cạnh các kênh đầu tư khác.



Nguồn: AsianBondsOnline

Nhìn chung, thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển khi mà theo dự thảo lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành đã đặt mục tiêu đưa tỷ trọng dư nợ trái phiếu/GDP lên khoảng 45% vào cuối năm 2020 và 65% vào cuối năm 2030. So với mục tiêu nâng tổng dư nợ thị trường trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương đạt khoảng 38% GDP vào năm 2020 và 45% GDP vào năm 2030, dư nợ thị trường doanh nghiệp khoảng 7% GDP vào năm 2020 và 18% vào năm 2030, thì hết năm 2020 đã vượt mục tiêu về dư nợ trái phiếu Chính phủ/GDP (đạt 41% so với mục tiêu là 38%), tuy nhiên mục tiêu phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn chưa đạt được. Trong thời gian tới, với sự phát triển mạnh mẽ của khu vực tư nhân và các giải pháp để thúc đẩy sự phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã và đang được xây dựng như tăng cường tính minh bạch về thông tin, nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện phát hành, yêu cầu phát hành ra công chúng phải có xếp hạng tín nhiệm ... thì thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ có những bước phát triển bền vững hơn.

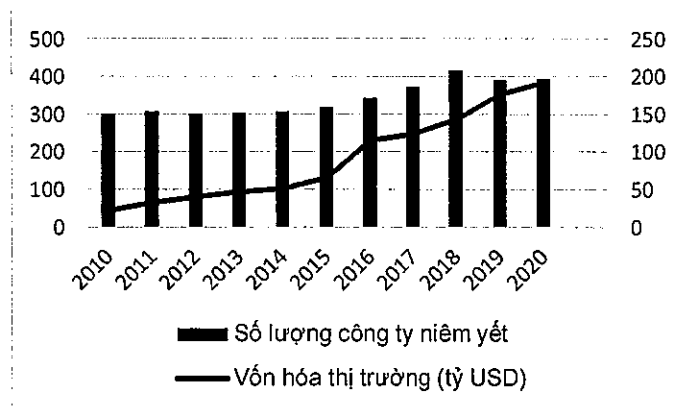
C. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường cổ phiếu Việt Nam là thị trường non trẻ và nhiều tiềm năng

Thị trường cổ phiếu Việt Nam (đại diện bởi chỉ số VN Index) do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) thành lập và bắt đầu hoạt động vào năm 2000 và là một trong các thị trường trẻ tuổi nhất ở châu Á. Kể từ khi thành lập đến nay, thị trường này đã phát triển mạnh mẽ cả về lượng lẫn về chất.

Về lượng, số công ty thành viên niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE đã gia tăng kể từ năm 2006. Tổng giá trị vốn hóa của các công ty niêm yết trên sàn HOSE ước đạt khoảng 191 tỷ đô la Mỹ với 394 công ty niêm yết cuối năm 2020. Về chất, HOSE đã và đang từng bước hoàn thiện các khung pháp lý để nâng cao và đảm bảo các tiêu chuẩn đối với các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán, cũng như xây dựng thêm nhiều sản phẩm mới (Hợp đồng tương lai future, hợp đồng quyền mua cover warrant, etc...) giúp thị trường tài chính ngày càng trở nên hấp dẫn và đa dạng đối với các Nhà Đầu Tư.

Vốn hóa thị trường cổ phiếu và số lượng công ty niêm yết (2000 - 2020)



Nguồn: Bloomberg

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng xem thị trường chứng khoán là một trong những kênh phát triển chủ yếu, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn vốn cho các doanh nghiệp và nền kinh tế. Trong kế hoạch phát triển thị trường tài chính Việt Nam đến năm 2025, giá trị vốn hóa của toàn bộ các sản phẩm giao dịch chứng khoán sẽ đạt 120% tổng GDP của cả nước.

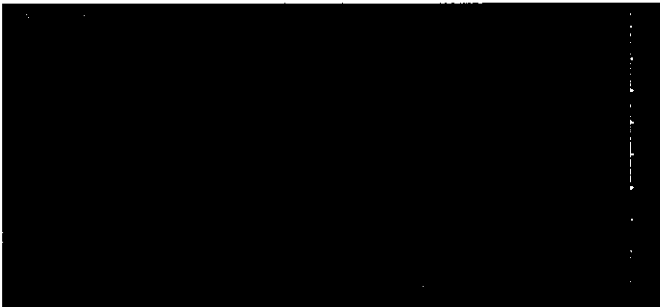
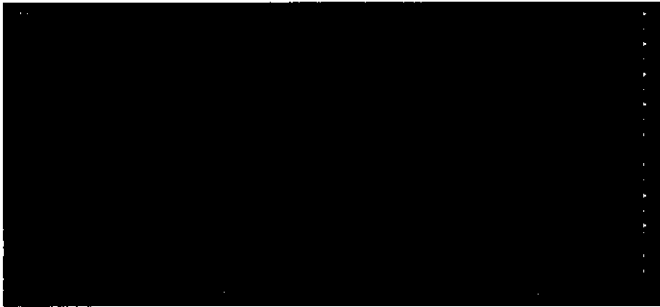
Với mức tăng trưởng kinh tế bền vững, nền tảng chính trị ổn định, khung pháp lý cho sự phát triển của thị trường chứng khoán ("TTCK") ngày càng hoàn thiện, TTCK Việt Nam hứa hẹn sẽ đem đến cơ hội tốt trong dài hạn cho Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước.

Tỷ suất sinh lời trung bình của thị trường cổ phiếu Việt Nam (VN Index) là 9.3%/năm tính từ khi thành lập năm 2000 đến năm 2020

Theo kinh nghiệm của các thị trường khác trên thế giới, thị trường cổ phiếu là một kênh đầu tư hấp dẫn trong dài hạn mặc dù giá cổ phiếu luôn có những biến động trong ngắn hạn. Trong gần 20 năm hoạt động, VN Index đã từng chứng kiến nhiều giai đoạn biến động mạnh mẽ như năm 2006-2008, 2017-2018, và gần đây nhất là đợt sụt giảm mạnh đầu năm 2020 do đại dịch Covid19. Tuy nhiên, nhìn về dài hạn, chỉ số VN Index vẫn cho thấy sự tăng trưởng tích cực. Tỷ suất sinh lời trung bình của VN Index từ ngày thành lập đến cuối 2020 đạt 9,3%, và được kỳ vọng vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng cùng với sự phát triển của nền kinh tế (nói chung) và của TTCK (nói riêng).

Đến cuối năm 2020, chỉ số giá trên lợi nhuận P/E của VN Index đang tăng lên 18,4 lần, cao hơn so với mức trung bình 15 năm (16 lần). Tuy nhiên, so sánh với các nước trong khu vực, chỉ số P/E hiện tại của TTCK Việt Nam vẫn thấp hơn chỉ số P/E của các nước trong khu vực như Thái Lan (24,8 lần), Philippines (28,4 lần), Indonesia (28 lần). Điều đó cho thấy TTCK Việt Nam vẫn rất hấp dẫn và có nhiều tiềm năng để tăng trưởng trong tầm nhìn dài hạn.

Bên cạnh đó, thanh khoản của thị trường cải thiện tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư. Thanh khoản thị trường đã có những bước cải thiện đáng kể qua từng năm. Đặc biệt là trong năm 2020, giá trị giao dịch trung bình trong năm tăng gần gấp đôi so với năm 2019, một tỷ lệ tăng trưởng vô cùng ấn tượng, chứng tỏ sức hút của TTCK Việt Nam đối với các Nhà Đầu Tư càng ngày càng nâng cao. Bên cạnh đó, số lượng tài khoản đầu tư mở mới không ngừng tăng trong năm 2020, đi cùng với đà hồi phục của thị trường sau đại dịch covid19 cho thấy càng ngày càng có nhiều Nhà Đầu Tư mới tin tưởng vào tiềm năng tăng trưởng của thị trường.

Chỉ số giá trên lợi nhuận P/E của VN Index ngày 31/3/2006 đến ngày 31/12/2020	Giá trị giao dịch trên sàn giao dịch TP.HCM từ năm 2011 đến năm 2020
	

Nguồn: Bloomberg